VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

Quyết định số 1896/QĐ-CTN ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 1077 + 1078)

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1896/QĐ-CTN ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch nước)

146. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH, sinh ngày 22/02/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 579-3, đường Trung Sơn, khóm 003, phường Đỉnh Phố, khu Thiện Hóa, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C1155641 cấp ngày 27/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

147. LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 28/10/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 28, ngõ 460, đường Hoàn Khu Tây, khóm 005, phường Nam Cảng, khu Đại Viên, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số N1914492 cấp ngày 09/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

148. VĂN THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 24/10/1997 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 142, đoạn 2, đường Văn Học, khóm 040, phường Văn Võ, khu Nhân Võ, TP Cao Hùng

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch Đông, tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 163 ngày 24/4/2015
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Giồng Giữa B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Hộ chiếu số C1131917 cấp ngày 17/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

149. TRẦN THỊ HIẾU, sinh ngày 03/4/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 45, đường Đại Phong 2, khóm 019, phường Bảo Châu, khu Tam Dân, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Thọ, xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 363/2002 ngày 22/8/2002
Hộ chiếu số C0865434 cấp ngày 13/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

150. TRẦN THỊ HỒNG HOA, sinh ngày 30/6/1971 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 41, thôn Hoa Hạ Tân, khóm 020, phường Trình Hương, khu Cương Sơn, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 39, phố 1, ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 87 ngày 17/4/2012
Hộ chiếu số B5016141 cấp ngày 01/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

151. TRẦN THỊ HUỆ, sinh ngày 19/6/1984 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 42, ngõ 26, đường Trung Bình, khóm 023, phường Lập Công, khu Tân Trang, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo GKS số 97 ngày 09/01/2013
Hộ chiếu số N1913432 cấp ngày 14/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

152. NGUYỄN THỊ DIỄM MY, sinh ngày 02/10/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 50, ngõ 156, đường Thượng Thành, khóm 006, phường Thượng Thành, khu Đông Thế, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Lợi, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, tp Cần Thơ theo GKS số 547 ngày 03/10/2007
Hộ chiếu số C0971915 cấp ngày 19/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

153. NGUYỄN THỊ THỦY, sinh ngày 07/8/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 97-2 Tây Trang, khóm 002, thôn Tây Trang, xã Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thắng, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, tp Cần Thơ
Hộ chiếu số C1017297 cấp ngày 22/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

154. NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO, sinh ngày 12/01/1980 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 16-1, đường Trường Sinh, khóm 020, phường Hưng Nhân, khu Bát Đức, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 565 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số B6527982 cấp ngày 04/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

155. PHẠM VĂN DŨNG, sinh ngày 14/4/1984 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Tầng 4, số 14, đường Trung Sơn, khóm 038, phường Tân Lộ, khu Quy Sơn, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thái Học, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số N1577770 cấp ngày 25/11/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

156. LÊ THỊ BÍCH ĐÀO, sinh ngày 01/01/1986 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 587, đoạn 1, đường Giáp Hậu, khóm 002, phường Hậu Lí, khu Hậu Lí, TP Đài Trung

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số B9938056 cấp ngày 12/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

157. LỒ VẦY HÀ, sinh ngày 30/10/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 290, đường Trung Châu 3, khóm 016, phường Thực Tiễn, khu Kỳ Tân, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 105C phố 2, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số B6966106 cấp ngày 22/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

158. NGUYỄN THỊ VÂN ANH, sinh ngày 28/4/1981 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 16-2, đường Phúc Hưng 4, khóm 020, thôn Phúc Hưng, xã Cát An, huyện Hoa Liên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Cao Thắng, xã Ea Kao, tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 67/2006 ngày 28/6/2006
Hộ chiếu số B6359128 cấp ngày 14/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

159. NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO, sinh ngày 16/02/1998 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6-4 Nam Tam Sạn, khóm 016, thôn Khang Lạc, xã Tân Thành, huyện Hoa Liên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 420/2011 ngày 27/9/2011
Hộ chiếu số C1939370 cấp ngày 08/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

160. NGUYỄN THỊ TÁNH, sinh ngày 12/9/1974 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 112, đường Phúc Long, khóm 009, phường Lục Hợp, khu Bắc, TP Đài Trung

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tràng Thọ 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ theo GKS số 195 ngày 19/4/2019
Hộ chiếu số N2159754 cấp ngày 02/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

161. VÕ KIỀU DIỄM, sinh ngày 01/01/1980 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 272, đường Tây Vân, khóm 023, phường Thành Châu, khu Ngũ Cổ, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lung Xình, xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
Hộ chiếu số B4168803 cấp ngày 28/5/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

162. CHẮNG VÒNG PHỪNG, sinh ngày 13/3/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3 số 1, hẻm 28 đường Thụ Tân, khóm 028 phường Bảo A, khu Thụ Lâm, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C0246775 cấp ngày 30/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

163. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 13/02/1985 tại Long An — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 430, đường Diên Bình, khóm 009, phường Thư Viện, khu Tây, TP Gia Nghĩa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
Hộ chiếu số B8685526 cấp ngày 27/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

164. HỒ THỊ LINH, sinh ngày 22/01/1988 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, ngách 6, ngõ 119, đường Tú Phong, khóm 016, phường Tú Phong, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thành, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số N2159109 cấp ngày 25/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

165. NGUYỄN HOÀI THƯƠNG, sinh ngày 15/6/1993 tại Long An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 220, đường Đức Hiền, khóm 009, phường Thúy Bình, khu Nam Tử, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An
Hộ chiếu số B5573687 cấp ngày 15/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

166. TRẦN THỊ HẠNH, sinh ngày 15/6/1985 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 6, số 15-1, ngách 46, ngõ 600, đường Đại Quan, khóm 019, phường Nam Cảng, khu Đại Viên, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngãi Phước, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số C1466652 cấp ngày 15/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

167. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 07/01/1986 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 705, đường Phúc Đàm, khóm 002, phường Đàm Bắc, khu Đàm Tử, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Nam, thôn Nông Xá, xã Tân Tiến, huyện An Dương, tp Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Tiến, huyện An Dương, tp Hải Phòng theo GKS số 09 ngày 15/01/1986
Hộ chiếu số N2159809 cấp ngày 03/01/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

168. NGUYỄN NGỌC TUYỀN, sinh ngày 01/01/1981 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 8-1, số 337, đường Tư Duy Trung, khóm 021, phường Đỉnh Liêu, khu Ngô Thê, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Suối Muồn, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 87 ngày 05/4/2001
Hộ chiếu số N1883638 cấp ngày 21/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

169. TRẦN THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 10/01/1992 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 132 Thập Nãi, khóm 006, phường Thập Nãi, khu Thiện Hóa, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 107/16/7A Lê Thị Bạch Cát, phường 13, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C1385114 cấp ngày 04/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

170. NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯỢNG, sinh ngày 22/7/1980 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 391, đường Khổng Phượng, khóm 008, phường Hạ Trang, khu Tiểu Cảng, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: B134/37 Nguyễn Thần Hiến, phường 18, quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số N1476720 cấp ngày 19/9/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

171. NGUYỄN THỊ THANH NGA, sinh ngày 31/5/1968 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 7, số 236, đường Long Hòa 1, khóm 011, phường Long Từ, khu Trung Lịch, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 53 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, TP Hà Nội
Hộ chiếu số N2089522 cấp ngày 20/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

172. NGUYỄN THỊ TRANG, sinh ngày 26/10/1984 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 53, đường số 1 Đại Hưng 2, khóm 001, phường Quang Hoa, khu Thái Bình, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
Hộ chiếu số B8878582 cấp ngày 05/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

173. TRẦN THỊ HỒNG XUYẾN, sinh ngày 09/8/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 143, đường Long Sơn, khóm 008, phường Loan Bảo, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số C1393393 cấp ngày 21/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

174. LÝ HỒNG ĐÀO, sinh ngày 01/6/1994 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 38, ngõ 118, đoạn 2 Song Liên, đường Dân Tộc, khóm 016, phường Song Liên, khu Bình Trấn, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
Hộ chiếu số B6709053 cấp ngày 25/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

175. VŨ THỊ NGỌC TUYẾT, sinh ngày 12/01/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 184, đường Dân Quyền, khóm 001, phường Trùng Khánh, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, Gia Canh, Định Quán, Đồng Nai
Hộ chiếu số B8399886 cấp ngày 30/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

176. VŨ THỊ LINH, sinh ngày 25/02/1987 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, đường Dụ Anh, khóm 013, phường Quan Thánh, khu Đông, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Hộ chiếu số B4834330 cấp ngày 27/01/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

177. NGUYỄN THỊ THÚY, sinh ngày 09/10/1984 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 6-2, số 8, ngõ 21, đường Trang Kính, khóm 025, phường Đông Quang, khu Đông, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp lô 15, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số C1054288 cấp ngày 07/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

178. ĐIỂN THỊ TÚ, sinh ngày 20/11/1995 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 38, đường Điếm Tử Đính, khóm 007, phường Thánh Hậu, khu Tả Doanh, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Giao, xã Thanh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số C0939499 cấp ngày 01/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

179. NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 01/01/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 48-1, ngõ 276, đoạn 5, đường An Hòa, khóm 006, phường Châu Bắc, khu An Nam, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Quới Kinh, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C1152460 cấp ngày 13/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

180. TRẦN THỊ XÁI HÍA, sinh ngày 15/11/1994 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 30, ngách 151, ngõ 533, đoạn 4, đường An Hòa, khóm 014, phường Châu Nam, khu An Nam, TP Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 279/30, lô A2 Âu Cơ, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C1300299 cấp ngày 01/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

181. HUỲNH THỊ NHANH, sinh ngày 19/9/1989 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 606, đoạn 1, đường Vĩnh Hưng, khóm 018, phường Vĩnh Ninh, khu Ngô Thê, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số B8380266 cấp ngày 02/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

182. LA BÍCH THỦY, sinh ngày 07/7/1975 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 31, ngách 45, ngõ 260, đường Đính An, khóm 009, phường Đính An, khu An Nam, TP Đài Nam

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 110, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Hộ chiếu số N1577885 cấp ngày 26/02/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

183. HUỲNH THỊ MỸ LIÊN, sinh ngày 04/01/1994 tại Ninh Thuận — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 280, đường Nội Thố, khóm 046, phường Sơn Đính, khu Đại Liêu, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Kinh Dinh, tp Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Hộ chiếu số B7721101 cấp ngày 07/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

184. TRẦN SY MÚI, sinh ngày 28/11/1991 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 66-2, ngõ 70, đường Ngũ Thanh, khóm 013, phường Ngũ Quyền, khu Đại Viên, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số B6970255 cấp ngày 27/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

185. DƯƠNG THỊ THÚY AN, sinh ngày 10/01/1984 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 616-1, đường Sơn Minh, khóm 021, phường Tế Nam, khu Tiểu Cảng, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 420 ngày 02/9/2001
Hộ chiếu số N1914404 cấp ngày 04/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

186. LÝ THỊ KIM ANH, sinh ngày 11/8/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 76/12/34/1 đường Tây An, khóm 007, phường Tây An, khu Tây Đồn, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Xuân, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 2507 ngày 17/8/1993
Hộ chiếu số C1689275 cấp ngày 29/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

187. VŨ THỊ TUYẾT, sinh ngày 14/8/1965 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 56/8/62, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 002, phường Long Cước, khu Long Tỉnh, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh
Hộ chiếu số B7019567 cấp ngày 13/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

188. NGUYỄN THỊ THẢO, sinh ngày 27/7/1987 tại Bình Phước — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22-1, đường Hương Lan, khóm 003, phường Phước Liên, khu Cống Liêu, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lộc Thuận, xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Thanh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo GKS số 194 ngày 21/5/1990
Hộ chiếu số C0977877 cấp ngày 06/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

189. NGUYỄN THỊ THU, sinh ngày 12/8/1990 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, tầng 5, 138 đường Văn Nghĩa, TP Trúc Bắc, Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 117 ngày 04/3/2005
Hộ chiếu số B7161329 cấp ngày 26/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

190. PHẠM THỊ TRINH, sinh ngày 04/10/1970 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 159, phố Kim Hoa, khóm 006, phường Bát Trung, khu Noãn Noãn, TP Cơ Long
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo GKS số 217/2014 ngày 24/9/2014
Hộ chiếu số N1952647 cấp ngày 18/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

191. MAI THỊ NGỌC TRINH, sinh ngày 24/8/1989 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 125, đường Tân Sinh, khóm 029, phường Đại Viên, khu Đại Viên, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 88/9 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 190/1989 ngày 05/9/1989
Hộ chiếu số N1914671 cấp ngày 14/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

192. TRẦN THỊ ÚT TÁM, sinh ngày 01/01/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 134-10, đoạn 2, đường Trung Sơn, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc, Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lợi, Tân Thới, Phong Điền, Cần Thơ
Hộ chiếu số C1118736 cấp ngày 23/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

193. PHẠM NGỌC QUỲNH TRÂM, sinh ngày 16/11/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 334/3 Trung Nghĩa, khóm 014, thôn Trung Nghĩa, làng Công Quán, huyện Miêu Lật
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 169 tổ 21, ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hố Nai 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 5461/1987 ngày 15/12/1987
Hộ chiếu số B4329034 cấp ngày 09/7/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

194. CÓNG SÁM MÚI, sinh ngày 31/10/1991 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 10, ngõ 31, phố Kim Môn, khóm 018, phường Thành Hòa, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 56 ngày 28/12/1991
Hộ chiếu số B6834530 cấp ngày 12/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

195. TRỊNH KIM NGÂN, sinh ngày 17/02/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 36, ngách 259, đường Phục Hưng, khóm 023, phường Đức An, khu Trung Sơn, TP Cơ Long
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 4, Phường 4, tp Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường IV, tp Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 113 ngày 04/9/2002
Hộ chiếu số C1397460 cấp ngày 21/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

196. NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH, sinh ngày 01/01/1982 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, đường Trung Liêu 2, khóm 006, phường Tân Quang, khu Kỳ Sơn, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 379/Q2 ngày 12/10/2002
Hộ chiếu số N2008125 cấp ngày 23/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

197. NGUYỄN THỊ MẾN, sinh ngày 09/02/1992 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 243, phố Đông Hòa, khóm 023, phường Phúc Long, khu Đông Thế, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định theo GKS ngày 22/4/2003
Hộ chiếu số N1577809 cấp ngày 13/12/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

198. ĐẶNG THỊ TƯƠI, sinh ngày 01/12/1975 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10, ngách 14, ngõ 29, đường Tự Lập, khóm 029, phường Tú Phúc, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, tp Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, tp Hải Phòng theo GKS số 199/2011 ngày 24/11/2011
Hộ chiếu số B6519147 cấp ngày 18/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

199. HUỲNH KIỀU MY, sinh ngày 01/01/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17, ngách 80, ngõ 685, đoạn 1, đường Quốc Tế, khóm 033, phường Trung Đức, khu Đào Viên, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Quyết Thắng B, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 138 ngày 01/4/2003
Hộ chiếu số B9930621 cấp ngày 11/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

200. TRẦN THỊ DUYÊN, sinh ngày 09/11/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 68, ngõ 115, phố Giáo Trung, tổ 629, phường Hiếu Trung, khu Tín Nghĩa, TP Cơ Long
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo GKS số 130/2012 ngày 11/9/2012
Hộ chiếu số B9509150 cấp ngày 21/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

201. BÙI THỊ HẰNG, sinh ngày 09/01/1988 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 28, phố Phúc Thọ, khóm 017, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Hộ chiếu số N1884152 cấp ngày 15/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

202. LÝ THỊ NGỌC YẾN, sinh ngày 02/4/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 101/60, đoạn 2, đường Thái Hòa, khóm 019, phường A Di, TP Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 343/1990 ngày 02/11/1990
Hộ chiếu số B4796044 cấp ngày 24/11/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

203. NGUYỄN KIM HUỆ, sinh ngày 11/12/1995 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 105/33, phố Ứng Thái, khóm 015, phường Vĩnh Hòa, TP Phác Tử, huyện Gia Nghĩa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh
Hộ chiếu số B8530537 cấp ngày 20/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

204. ỪNG SI MÚI, sinh ngày 13/5/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10, ngách 87, ngõ 32, phố Văn Hóa, khóm 010, phường Văn Hóa, TP Đầu Phần, huyện Miêu Lật
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, Phú Tân, Định Quán, Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 828 ngày 30/6/1988
Hộ chiếu số B7568085 cấp ngày 22/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

205. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 23/3/1985 tại Hòa Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 35/2, đoạn 5, Đài Loan Đại Đạo, khóm 001, phường Tân Đông, khu Long Tỉnh, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đồng Đăng, Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo GKS số 25 ngày 30/5/2011
Hộ chiếu số B7558854 cấp ngày 27/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

206. HUỲNH ANH THƯ, sinh ngày 01/01/1988 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 125, đường Đông Phong, khóm 019, phường Viễn Đông, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Bình, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 21 ngày 13/02/2008
Hộ chiếu số N1866982 cấp ngày 14/12/2018 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

207. NGUYỄN THỊ KIM THÙY, sinh ngày 03/3/1991 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 29, đường Trung Hòa, khóm 016, phường Lập Chí, khu Tân Trang, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hậu Bối, xã Đại Hải, Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 417 ngày 06/8/2003
Hộ chiếu số C1106755 cấp ngày 23/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

208. LÊ THỊ THANH TUYỀN, sinh ngày 20/02/1986 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3/71, ngõ Thủy Tinh, khóm 001, thôn Long Tỉnh, xã Đỗ Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cảng, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Bình, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 269 ngày 26/10/1993
Hộ chiếu số B7334758 cấp ngày 26/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

209. VÕ THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 05/6/1996 tại Long An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 19/52 đường Cát Long, khóm 006, phường Nhật Tân, khu Đại Lý, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cả Bát, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An theo GKS số 23 ngày 16/6/1999
Hộ chiếu số C0251834 cấp ngày 02/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

210. NGUYỄN HUY ĐẠT, sinh ngày 05/7/1981 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Tầng 3, số nhà 17/2, ngõ 77, đường Phú Quốc, khu Tân Trang, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 210 Phạm Đăng Giảng, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo GKS số 298 ngày 16/9/2011
Hộ chiếu số B6243824 cấp ngày 28/12/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

211. KIM THỊ TỐ NGUYÊN, sinh ngày 10/8/1991 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5/1, Thủy Tùng Thê Khanh, khóm 005, phường Thủy Đức, khu Bình Lâm, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nàng Rền, TT Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 297/1999 ngày 13/9/1999
Hộ chiếu số B5986986 cấp ngày 21/10/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

212. NGÔ HỒNG MÚI, sinh ngày 08/6/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 88/22, đường Ái Quốc, khóm 034, phường Thành Hoàng, khu Nam, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sông Xoài 2, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hắc Dịch, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 642 ngày 20/6/1990
Hộ chiếu số B6433047 cấp ngày 27/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

213. LƯƠNG THỊ NGỌC LINH, sinh ngày 23/12/1997 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, tầng 2, ngõ 220, đường Nhân Chính, quận Thái Sơn, Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 47/1999 ngày 13/5/1999
Hộ chiếu số C0259808 cấp ngày 31/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

214. PHẠM THỊ DIỄM HƯƠNG, sinh ngày 10/01/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 121/34/66, đường Nam Hưng, khóm 021, phường Nam Hưng, TP Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Sơn, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 227 ngày 01/5/2001
Hộ chiếu số C1093355 cấp ngày 22/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

215. LƯU THỊ THÚY HƯƠNG, sinh ngày 01/12/1984 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số nhà 27, tầng 2, ngõ 471, đường Vĩnh Mỹ, quận Dương Mai, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Tiền Phong, phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đồ Sơn, TP Hải Phòng theo GKS số 263 ngày 07/12/1984
Hộ chiếu số C0678780 cấp ngày 01/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

216. CHỀ MỸ DIN, sinh ngày 28/02/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số nhà 22, tầng 1, ngõ 23, đường Han Sheng Đông, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 547 ngày 11/6/1994
Hộ chiếu số B7279178 cấp ngày 22/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

217. LÝ BĂNG CHÂU, sinh ngày 02/8/1990 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 121/26 đoạn 2, đường Tam Dân, khóm 016, phường Kim Khê, TP Dương Mai, Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 171 Nguyễn Lâm, phường 6, quận 10, TP Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 189 ngày 21/6/1991
Hộ chiếu số N2057483 cấp ngày 03/5/2019 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

218. LẠI THỊ THU THÚY, sinh ngày 16/12/1978 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 6, phố An Khang, khóm 018, phường Tiên Thủy, khu Đông, TP Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 458 ngày 31/10/2008
Hộ chiếu số C0409616 cấp ngày 13/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

219. PHÚ THỊ HẰNG, sinh ngày 05/01/1979 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số nhà 12, ngõ 70, đoạn 3, đường Trung Chính, cụm 021, phường Nhị Cưu, khu Tam Hiệp, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Khúc Giản, xã An Tiến, huyện An Lão, tp Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Tiên, huyện An Lão, TP Hải Phòng theo GKS số 10/1979 ngày 26/01/1979
Hộ chiếu số B7318005 cấp ngày 14/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

220. ĐOÀN THỊ BÉ BA, sinh ngày 16/02/1988 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 223, đoạn 4, đường Trung Hiếu Đông, khóm 003, phường Xa Tầng, quận Đại An, TP Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 257 ấp Vinh Bắc, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riêng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 101 ngày 12/5/2004
Hộ chiếu số B9466283 cấp ngày 13/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

221. BÙI THỊ THANH THẢO, sinh ngày 01/12/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 84, tầng 4, ngách 31, ngõ 228, đoạn 2 phố Tích Vân, khóm 026, phường Công Bắc, khu Tích Chỉ, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, TT Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 487 ngày 09/5/1994
Hộ chiếu số B8003287 cấp ngày 29/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

222. LỶ CẢNH PHẮN, sinh ngày 08/01/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 46/3, phố Xương Long, khóm 027, phường Hạnh Phúc, khu Tân Trang, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 344, ấp 2, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 511 ngày 12/4/1988
Hộ chiếu số B6756719 cấp ngày 01/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

223. QUÁCH THỊ BÍCH NGÂN, sinh ngày 10/7/1988 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 317, tầng 7/7, đoạn 3, phố Tam Dân, khóm 011, phường Nam Hoa, khu Đào Viên, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 1, phường Tân Thành, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Thành, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo GKS số 77 ngày 25/5/2015
Hộ chiếu số N2004210 cấp ngày 15/01/2019 VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

224. NGUYỄN THỊ QUÝ, sinh ngày 06/6/1991 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 6, số 63, đường Kiến Quốc Đông, khóm 031, phường Sơn Đỉnh, quận Quy Sơn, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghĩa Hoàn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Hoàn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An theo GKS số 23 ngày 10/10/2014
Hộ chiếu số N1571204 cấp ngày 02/3/2016 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

225. NGUYỄN KIM HOÀNG, sinh ngày 24/02/1985 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 30, đường An Trạch Tam, khóm 026, thôn Trung Hưng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ theo GKS số 190 ngày 29/8/1991
Hộ chiếu số B5336897 cấp ngày 13/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

226. HUỲNH THỊ NGỌC DUY, sinh ngày 04/3/1996 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 2F, tầng 10, số 17, đường Cảnh Hiên 6, khóm 036, phường Thủy Cảnh, khu Bắc Đôn, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Bình Nhì, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 772 ngày 26/10/2001
Hộ chiếu số C1956307 cấp ngày 07/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

227. NGUYỄN THỊ KIỀU OANH, sinh ngày 19/9/1991 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 197, đường Đông Thế, khóm 005, phường Noãn Đông, khu Noãn Noãn, TP Cơ Long, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số B5143817 ngày 21/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

228. NGUYỄN THỊ DIỄM MY, sinh ngày 20/02/1995 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 35-8, Hạ Phù Vỹ, khóm 12, phường Đông Minh, TT Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 529 ấp Thạnh Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 124 ngày 08/9/1997
Hộ chiếu số B9272520 cấp ngày 18/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

229. DIỆC NGỌC QUẦN, sinh ngày 06/9/1990 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 48, ngách 1, ngõ 138, phố Trường An, khóm 010, phường Hải Sơn, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 116 A Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 10, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 672/TH ngày 10/10/1990
Hộ chiếu số B9181982 cấp ngày 22/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

230. LÊ THỊ HỒNG, sinh ngày 20/5/1987 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 53-2, ngõ 19, đường Nhân Tứ, khóm 004, khu Bác Ái, quận Nhân Ái, TP Cơ Long, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 5, khối 5, TT Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk theo GKS số 252 ngày 22/5/2009
Hộ chiếu số C6701773 cấp ngày 20/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

231. NGUYỄN THỊ KHẢ TÚ, sinh ngày 17/03/1990 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, tầng 5, số 24, đường Đại Nhân, khóm 004, phường Đại Lâm, khu Đào Viên, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 289, tổ 1, ấp 2, xã Mỹ Tân, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 07/1994 (quyển số 03/1994) ngày 23/8/1994
Hộ chiếu số C1223414 cấp ngày 29/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

232. VÕ THỊ HỒNG CHÂU, sinh ngày 21/01/1979 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5, tầng 8, số 73, đường Lâm Sơn, khóm 013, phường Nam Môn, khu Đông, TT Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thái, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 104 ngày 01/9/1989
Hộ chiếu số N1426849 cấp ngày 12/3/2011 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

233. VŨ THỊ THÚY, sinh ngày 08/5/1968 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 27, ngách 37, ngõ 197, phố Vĩnh Phúc, khóm 021, phường Vĩnh Phong, huyện Tam Trùng, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vũ Ninh, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 172 ngày 14/12/2005
Hộ chiếu số B6624687 cấp ngày 08/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

234. TRẦN THỊ LỆ QUYÊN, sinh ngày 30/5/1982 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 166, đường Tam Lâm, khóm 008, phường Tam Tinh, TT Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Phước, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C0378558 cấp ngày 08/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

235. NGUYỄN THỊ NGÂN, sinh ngày 20/4/1976 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1, ngách 21, ngõ 301, đoạn 2, phố Hưng Long, khóm 002, phường Hưng Thái, khu Văn Sơn, TP Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Lam Sơn, TX Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 197 ngày 29/9/2009
Hộ chiếu số B5635157 cấp ngày 09/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

236. NGUYỄN THỊ KIỀU TIÊN, sinh ngày 28/9/1996 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 211, phố 2, Tam Điều Châu, khóm 032, phường Lộc Liêu, khu Sa Lộc, TP Đài Trung, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 5, khóm 2, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 40 ngày 05/3/1998
Hộ chiếu số C1111682 cấp ngày 20/02/1996 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

237. HOÀNG THỊ MẬN, sinh ngày 06/4/1976 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 91, ngõ 381, đoạn 1, phố Trung Hoa Nam, khóm 011, phường Cửu Đấu, khu Tân Ốc, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình theo GKS số 127/2014 ngày 08/8/2014
Hộ chiếu số N1885018 cấp ngày 07/12/2017 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

238. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 20/6/1975 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 349, phố Dân Quyền, khóm 014, phường Đạm Câu, khu Bắc, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo GKS số 49 ngày 26/6/2007
Hộ chiếu số N1835609 cấp ngày 23/5/2017 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

239. ĐỖ HỒNG DUYÊN, sinh ngày 28/02/1971 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 12, số 2, ngõ 67, phố Tục Dân, khóm 017, phường Học Thành, khu Thổ Thành, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phương Chiểu, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Chiểu, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên theo GKS số 169/2014 ngày 25/9/2014
Hộ chiếu số N1558651 ngày 19/4/2012 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

240. NGUYỄN QUỐC ĐẠT, sinh ngày 15/11/2003 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Tầng 12, số 288, đoạn 2, đường Kiến Quốc, thành phố Đầu Phần, Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Ngọc Khánh, quân Ba Đình, Hà Nội theo GKS số 88 (quyển số 4/2003) ngày 04/3/2004
Hộ chiếu số C6116911 cấp ngày 20/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

241. NGUYỄN HÀ AN, sinh ngày 22/5/2012 tại Đài Loan — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 15-1, ngõ 127, đường Thủy Nguyên, quận Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng VHKT Việt Nam tại Đài Bắc
Hộ chiếu số N1827648 cấp ngày 25/3/2017 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

242. NGUYỄN HÀ MINH, sinh ngày 10/4/2019 tại Đài Loan — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Tầng 4, số 15-1, ngõ 127, đường Thủy Nguyên, quận Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Hộ chiếu số N1884889 cấp ngày 16/5/2019 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

243. VÕ ĐỨC TOÀN, sinh ngày 03/02/2006 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Nhà số 2, tầng 11, số 3, ngõ 1, đường Thanh Sơn 6, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Diễn Bình, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Diễn Bình, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo GKS số 15 ngày 16/02/2006
Hộ chiếu số C5931504 cấp ngày 27/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

244. LE TƯỜNG LÂM, sinh ngày 18/11/2016 tại Đài Loan — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Tầng 8, số 143, đường Nam Xương, quận Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Hộ chiếu số: N1953444 cấp ngày 08/8/2018 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

245. HÀ THỊ HỒNG LOAN, sinh ngày 12/01/1985 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 15-1, ngõ 127, đường Thủy Nguyên, khóm 24, phường Ngõa Giao, quận Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 1, Tân Nam, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, tp Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Đức, huyện An Lão, Hải Phòng theo GKS số 108 ngày 22/8/2001
Hộ chiếu số: N1353358 cấp ngày 02/9/2010 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

246. VÕ THỊ VINH, sinh ngày 17/9/1982 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, tầng 3, ngõ 1, đường số 6, khu Thanh Sơn, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Lộc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Diễn Bình, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo GKS số 13 ngày 17/3/2016
Hộ chiếu số: B9082490 cấp ngày 13/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

247. NGUYỄN THỊ KHA LY, sinh ngày 19/7/1985 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 189, đường Tự Cường Đông, xóm 030, ngõ Đại Đồng, khu Quế Sơn, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 14, ấp Thuận Tiến C, xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 182 ngày 26/10/1985
Hộ chiếu số: N1885622 cấp ngày 28/10/2019 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

248. LẦU NHỊT CÚ, sinh ngày 20/3/1987 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 570, đoạn 8, đường Cao Thiết Nam, khóm 016, phường Viết Bản, khu Dương Mai, TP Đào Viên, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Sông Xoài 2, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 2032 ngày 27/5/1987
Hộ chiếu số: B5607870 cấp ngày 09/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

249. LÊ THỊ QUÍ, sinh ngày 01/01/1988 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 412, đoạn 1, đường Khang Ninh, khóm 002, Chường Tử Vân, khu Nội Hồ, TP Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Lợi A, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số: C1378042 cấp ngày 07/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

250. NGUYỄN THỊ CHINH, sinh ngày 05/01/1984 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 37/5/138, đoạn 1, phố Diên Bình, khóm 005, phường Dân Phú, khu Bắc, TP Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương theo GKS số 48 ngày 28/7/2006
Hộ chiếu số: B8450621 cấp ngày 08/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

251. TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT, sinh ngày 10/5/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 50/2, ngách 103, ngõ 67, đoạn 2, đường Hưng Nhân, khóm 023, phường Hưng Nhân, khu Trung Lịch, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Hưng, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 227 ngày 03/9/2002
Hộ chiếu số: B6893416 cấp ngày 05/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

252. ĐẶNG THỊ NGỌC TRÂN, sinh ngày 03/01/1987 tại Bình Phước Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 32, đường Dân An, khóm 002, thôn Loan Nội, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 116A, Nguyễn Tiểu La, phường 5, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Hạnh, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước theo GKS số 14 ngày 20/3/1987
Hộ chiếu số: B9396104 cấp ngày 08/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

253. LÊ THỊ NGỌC TRINH, sinh ngày 10/10/1981 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 300/1 phố Lĩnh Đông, khóm 025, phường Văn Sơn, khu Nam Đồn, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 204/52X, Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận 4, TP Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 4, TP Hồ Chí Minh theo Giấy khai sinh số 027 ngày 28/11/1988
Hộ chiếu số: B8690283 cấp ngày 06/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

254. NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG, sinh ngày 21/01/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 753/10/3, đường Hạnh Phúc, khóm 023, phường Trung Cảng, khu Tân Trang, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 2/14A, ấp Trường Tân, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 212 ngày 29/9/1999
Hộ chiếu số: C1768743 cấp ngày 28/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

255. TRẦN THỊ THƠ, sinh ngày 30/3/1984 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 630, phố Liên Hoa, khóm 014, phường Thương Nghĩa, TP Bắc Trúc, huyện Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 31/3B tổ 11 Tân Chủ, xã Tân Thuận Tây, TX Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận Tây, tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số: C1672167 cấp ngày 05/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

256. TẠ THỊ ÁNH, sinh ngày 26/4/1985 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 249, đoạn 2, phố Tín Đông, khóm 003, phường Văn Hóa, TP Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Quảng Yên, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cộng Hòa, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 10 ngày 02/02/2010
Hộ chiếu số: N2008448 cấp ngày 27/9/2018 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

257. QUÁCH THỊ THU, sinh ngày 01/11/1986 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 62, phố Hưng Nhân, khóm 027, phường Hưng Nhân, khu Bát Đức, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo GKS số 88 ngày 14/10/2004
Hộ chiếu số: C1352016 cấp ngày 07/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

258. LÊ THỊ QUỲNH, sinh ngày 20/11/1991 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, phố Dân Tộc, khóm 010, phường Nhân Ái, TP Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 157 ngày 25/4/2008
Hộ chiếu số: B5733480 cấp ngày 05/9/2011 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh

259. NGUYỄN BÍCH TUYỀN, sinh ngày 17/11/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 83-1, Thổ Ngưu, khóm 007, phường Thổ Ngưu, TT Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Lợi, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 17 ngày 30/01/1966
Hộ chiếu số: C0454742 cấp ngày 28/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

260. NGUYỄN YẾN NHI, sinh ngày 15/8/1984 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17/18, Đại Ngưu Đổng, khóm 005, phường Đại Hải, khu Đại Viên, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Minh 2, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo GKS số 637 ngày 21/10/2009
Hộ chiếu số: N2008274 cấp ngày 14/9/2018 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

261. NGHIÊM CHÍ PHỤNG, sinh ngày 26/10/1982 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 32/8, Thanh Thảo, khóm 003, phường Kỳ Đỉnh, TT Trúc Nam, huyện Miêu lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thái Hòa 2, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 1289 ngày 09/11/1982
Hộ chiếu số: C0931668 cấp ngày 15/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

262. NGUYỄN THỊ MỘNG THU, sinh ngày 21/11/1990 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 348, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 018, phường Đại Xương, khu Bát Đức, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 127/65/2/8 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 13, quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 226 ngày 28/11/1990
Hộ chiếu số: C1567830 cấp ngày 12/52016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

263. HỒ KIẾT BĂNG, sinh ngày 11/09/1986 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6, ngõ 125 Đông Dũng, khóm 022, phường Đại Hán, khu Bát Đức, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 496/1/3, tỉnh lộ 10, khu phố 16, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 44 ngày 23/9/1986
Hộ chiếu số: B9173574 cấp ngày 24/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

264. NGÔ THỊ HUYỀN TRANG, sinh ngày 06/4/1993 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4012 An Kháng, khóm 010, phường An Kháng, khu Tam Hiệp, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 629/AH, xã An Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre theo GKS số 400 ngày 25/4/1994
Hộ chiếu số: C0360841 cấp ngày 18/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

265. TRỊNH THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 25/10/1996 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 169, đường Hạo Đông, khóm 001, phường Bân Võ, khu Tam Dân, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 482/2002 ngày 23/9/2002
Hộ chiếu số: C2345802 cấp ngày 30/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

266. LẦU ÔI NGÀN, sinh ngày 23/11/1983 tại TP Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 107/1/5, phố Khê Khẩu, khóm 015, phường Cảnh Khánh, khu Văn Sơn, TP Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 11A, Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, TP Hồ Chí Minh theo GKS số 183 ngày 26/8/1987
Hộ chiếu số: B5262859 cấp ngày 05/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

267. PHAN THỊ THANH TIỀN, sinh ngày 17/8/1984 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 265 đường Tân Hưng, khóm 005, phường Đại Cương, khu Quy Sơn, TP Đào Viên, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Trung, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 07/4/1998
Hộ chiếu số: N1914343 cấp ngày 02/5/2018 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

268. ĐINH THỊ QUYÊN, sinh ngày 06/9/1985 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 417, tầng 6, đường Phúc Khoa, tổ 11, phường Phúc Nhã, khu Tây Đồn, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 2, xã Đường Hoa, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đường Hoa, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
Hộ chiếu số: B6114140 cấp ngày 11/01/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

269. LẠI MINH TRỌNG, sinh ngày 18/01/1984 tại Vĩnh Long Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 38/10 tầng 4, đường Sùng Đức, khóm Lê Bình, khu Tín Nghĩa, TP Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số: 119/1984 ngày 01/3/1984
Hộ chiếu số: N2057410 cấp ngày 10/4/2019 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

270. MÃ THỊ XUÂN, sinh ngày 09/8/1982 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, tầng 8, ngõ 48, phố Kiến An, khóm 025, phường Hậu Cảng, khu Tân Trang, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 375, ấp Trường Tây, xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, tp Cần Thơ theo GKS số 168/HT2004 ngày 10/12/2004
Hộ chiếu số: N1953285 cấp ngày 31/7/2018 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

271. NGUYỄN THỊ HOA, sinh ngày 23/7/1984 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2 ngách 36 ngõ 272, đường Tam Nguyên, khóm 007, phường Mai Khê, khu Dương Mai, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vân Tương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đăng ký ngày 18/8/1984
Hộ chiếu số: C2510444 cấp ngày 13/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

272. NGUYỄN THỊ DIỆU LINH, sinh ngày 20/9/1994 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 4, ngách 3, ngõ 62, phố Thái Thuận, khóm 009, phường Thái Thuận, khu Thụ Lâm, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên cấp lại ngày 10/11/1997
Hộ chiếu số: B8121529 cấp ngày 04/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

273. LÙ NGỌC HOA, sinh ngày 28/7/1982 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2 đường Hạnh Mỹ Cửu, khóm 021, thôn Thố Khanh, làng Quy Sơn, huyện Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 12 phố 8, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 451/1982 ngày 04/8/1982
Hộ chiếu số: N2008153 cấp ngày 29/8/2018 tại VPKTVH Việt Nam tại Đài Bắc

274. LÊ NGỌC DIỄM, sinh ngày 10/4/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 27, tầng 3/4, ngách 15, ngõ 582, đường Tây Đại, khóm 013, phường Tân Dân, khu Bắc, TP Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16/08 Tổ 8, ấp Phú Thạnh 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 511 ngày 15/9/1993
Hộ chiếu số: N1207657 cấp ngày 30/7/2008 TLSQ Việt Nam tại Hồng Kông

275. TRỊNH THỊ NGỌC TRÚC, sinh ngày 30/11/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14, đường Tam Nguyên Nhị, khóm 007, phường Tam Nguyên, khu Đại Khê, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 179 ngày 16/8/1997
Hộ chiếu số: C1096580 cấp ngày 27/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

276. TRẦN THỊ XUÂN CHI, sinh ngày 05/10/1983 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 56 Lưu Trần, khóm 009, thôn Vọng Ninh, làng Ngọc Tỉnh, huyện Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 81B, ấp Tân Vĩnh, xã Trường An, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Ngãi, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 504/1983 ngày 21/11/1983
Hộ chiếu số: B8821114 cấp ngày 25/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

277. LÊ THỊ KHOAN, sinh ngày 02/3/1967 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 11, ngách 1, ngõ 86, phố Tam Hòa, khóm 018, phường Tam Thạch, khu Đại Viên, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam theo GKS số 25 ngày 02/4/1997
Hộ chiếu số: N1883770 cấp ngày 27/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

278. PHẠM VĂN QUÂN, sinh ngày 26/7/1987 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 56/46 Tân Cát, khu An Định, TP Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Phong, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Phong, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 151 ngày 29/10/2014
Hộ chiếu số B4385157 cấp ngày 05/8/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

279. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 27/6/1978 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 282, đường Tam Dân Đông, khóm 002, phường Kim Khê, TP Dương Mai, huyện Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: TT 203, phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, tp Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, tp Hải Phòng theo GKS số 138 ngày 23/9/2013
Hộ chiếu số: B8730439 cấp ngày 20/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

280. LÊ THỊ NGA, sinh ngày 02/5/1983 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số nhà 17, ngõ 16, đường Hòa Mỹ 1, khóm 002, phường Đốc Hành, huyện Trung Lịch, quận Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 295 ngày 31/12/2015
Hộ chiếu số: C7848292 cấp ngày 17/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

281. NGUYỄN THỊ DIỄM SƯƠNG, sinh ngày 26/6/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 2, ngõ 139, đường Chương Thụ Nhất, khóm 005, phường Hậu Đức, khu Tích Chỉ, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 3, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 590 ngày 16/12/2004
Hộ chiếu số: C1375372 cấp ngày 01/4/2916 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

282. NGUYỄN THỊ THU HUYỀN, sinh ngày 05/9/1989 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10/3, ngách 6, ngõ 136, đoạn 2, phố Trung Sơn, khóm 030, phường Giai Hòa, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Quang Hanh, tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Hanh, Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 22 ngày 05/4/1990
Hộ chiếu số: N1884520 cấp ngày 26/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

283. NÌM PHÚN DẾNH, sinh ngày 15/02/1994 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1-7, ngách 65, ngõ Khê Bạn, khóm 008, thôn Khê Bạn, làng Điền Vĩ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 61 ngày 01/3/1994
Hộ chiếu số: C1648956 cấp ngày 05/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

284. DƯƠNG THỊ THANH TRÚC, sinh ngày 22/03/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 421, đoạn 2, đường Bình Hòa, khóm 002, thôn Bắc Trấn, làng Điền Vĩ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Láng Hầm C, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 509 ngày 14/10/1997
Hộ chiếu số: C1308019 cấp ngày 26/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập Cảnh

285. ĐÀO THỊ LOAN, sinh ngày 02/10/1964 tại Cam-pu-chia Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 49, phố Phú Phúc, khóm 020, phường Phú Hoa, khu Tam Trùng, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Hưng, huyện Lộc Hưng, tỉnh Bình Phước theo GKS số 170 ngày 27/9/2012
Hộ chiếu số: N1884914 cấp ngày 28/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

286. LÊ THỊ THÚY, sinh ngày 01/01/1986 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 20/1, ngõ 157 đường Lập Nhân, khóm 020, phường Tân Nhân, khu Đại Lý, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Mỹ, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 02/2016
Hộ chiếu số: C1418159 cấp ngày 29/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

287. DƯƠNG CHÍ MINH, sinh ngày 27/5/1963 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 03, tầng 2 đường Bình Thuận, khu Nam, Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 183/20 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, TP Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 6, TP Hồ Chí Minh theo GKS số 2177 ngày 29/5/1963
Hộ chiếu số: B5931973 cấp ngày 01/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

288. TRẦN THỊ MỸ KIỀU, sinh ngày 13/6/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26 Lâm, ngõ 50, ngách 242, đường Đức Hưng, khóm 018, thôn Đông Hưng, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 1024/TP/2000 ngày 21/12/2000
Hộ chiếu số: C0560037 cấp ngày 02/7/2015 tại Cục Quản lý nhập cảnh

289. HUỲNH NGỌC NGA, sinh ngày 08/01/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 83-1, tầng 8, đường An Hưng, khóm 027, phường An Hòa, khu Tân Tiệm, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KP 2, phường 2, TP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường II, TP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 30 ngày 05/02/1990
Hộ chiếu số: B5238836 cấp ngày 04/4/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

290. NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 19/5/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 252/12F đường Trang Kính, khóm 026, phường Loan Trung, khu Tam Dân, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Xuân, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 26 ngày 26/10/2001
Hộ chiếu số: C1955117 cấp ngày 14/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

291. NGUYỄN THỊ NGUYỆT VÂN, sinh ngày 21/6/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 9, số 268, đường Long An, khóm 021, phường Nam Cảng, khu Tân Trang, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 3, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Thới Lai, tp Cần Thơ theo GKS số 05/2012 ngày 24/12/2012
Hộ chiếu số: B7892473 cấp ngày 09/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

292. TRẦN KIM TRIỆU, sinh ngày 25/02/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 180, đoạn 2, địa Nam Nhã Tây, khóm 016, phường Tự Lập, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 41/28, Tổ 3, khu vực Bình Dương B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Tuyền, TP Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 25 ngày 10/3/1989
Hộ chiếu số: N1827540 cấp ngày 13/3/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

293. NGUYỄN THỊ SINH, sinh ngày 15/5/1996 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 03, ngõ 188, phố Dân Quyền, khóm 017, phường Bái Trương, khu Tam Hiệp, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Kinh Triều, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, tp Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng theo GKS số 47/2015 ngày 06/3/2015
Hộ chiếu số: C0059880 cấp ngày 09/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

294. PHẠM NGỌC NƯƠNG, sinh ngày 10/11/1990 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 493/54/3F, đường Vạn Đại, khóm 005, phường Hưng Đức, khu Vạn Hoa, TP Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Mỹ A, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 54 ngày 12/4/2002
Hộ chiếu số: B5162635 cấp ngày 21/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

295. NGÔ NGỌC PHƯỢNG, sinh ngày 07/4/1978 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 2, ngách 5, ngõ 278, đoạn 6, phố Trung Hiếu Đông, khóm 018, phường Liên Thành, khu Nam Cảng, TP Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mới, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 16 ngày 28/9/1994
Hộ chiếu số: N1476758 cấp ngày 21/9/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

296. NGUYỄN THỊ THU TRANG, sinh ngày 10/09/2000 tại Hòa Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 93 Thành Ngoại, xóm 7, làng Nam Long, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hữu Nghị, tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hữu Nghị, tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo GKS số 146 ngày 25/10/2000
Hộ chiếu số: C5175009 cấp ngày 11/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

297. NGUYỄN TRỌNG HIẾU, sinh ngày 23/10/2001 tại Vĩnh Long Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 83, lộ Tử Vi, khóm 17, phường Trúc Lâm, khu Tam Hợp, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Nhân, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 47 ngày 01/4/2004
Hộ chiếu số: C1101380 cấp ngày 02/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

298. NGUYỄN NGỌC QUỲNH MAI, sinh ngày 30/3/2001 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 86, ngõ 351, đoạn 2, phố Trung Sơn Bắc, khóm 027, phường Thụy Đường, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 5, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam theo GKS số 16/2001 ngày 04/4/2001
Hộ chiếu số: C0677040 cấp ngày 29/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

299. PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 11/8/2001 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 376, đoạn 1, phố Trung Sơn, khóm 012, phường Bì Đầu, khu Bát Lý, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 17 Bờ Hồ, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, tp Hải Phòng

Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng theo GKS số 133 ngày 05/9/2001
Hộ chiếu số: C3454163 cấp ngày 02/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

300. TRẦN TIẾN ANH, sinh ngày 28/09/1999 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 21/100/17 phố Vân Hồ, khóm 013, phường Tây Khang, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh theo GKS số 133/2016 ngày 28/4/2016
Hộ chiếu số: B9983593 cấp ngày 20/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

301. VÕ THỊ THU TRANG, sinh ngày 10/11/1986 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: số 141 đường Tỉnh Bắc, khóm 019, phường Võng Sa, Trấn Hằng Xuân, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 346 ngày 17/9/2001
Hộ chiếu số C0900645 cấp ngày 03/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

302. HỒ PHẤN NHÌN, sinh ngày 10/02/1991 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 10, số 1, ngõ 724, đường Đông Quang, khóm 004, phường Tam Hòa, khu Bắc Đồn, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 227/1991 ngày 18/9/1991
Hộ chiếu số: B6603047 cấp ngày 25/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

303. LÊ THỊ BÍCH HẠNH, sinh ngày 20/10/1989 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 243, đường Quế Nghĩa, khóm 018, phường Quế Lâm, khu Tiểu Cảng, TP Cao Hùng, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bầu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 340 ngày 21/11/1990
Hộ chiếu số: C1550601 cấp ngày 13/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

304. VÕ THỊ MỸ XUYÊN, sinh ngày 02/12/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 140, đường Long Sơn, khóm 019, phường Sơn Cước, khu Long Tỉnh, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Thuận, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP Cần Thơ theo GKS số 173 quyển I/2004
Hộ chiếu số: C1221177 cấp ngày 09/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

305. TRẦN THỊ LỢM, sinh ngày 01/01/1985 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 29, ngõ 109, đường Chính Đại, khóm 006, phường Chính Tâm, khu Linh Nhã, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thái, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 320 ngày 09/10/1992
Hộ chiếu số: C2289214 cấp ngày 13/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

306. TRẦN THỊ MỘNG THUỲ, sinh ngày 10/11/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3-19, đoạn 3, đường Đàm Phú, khóm 009, phường Đại Phú, khu Đàm Tử, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Hóa, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ theo GKS số 99 ngày 24/3/1998
Hộ chiếu số: C1372084 cấp ngày 05/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

307. LẦU CẨM LÌN, sinh ngày 24/02/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 106, đường Bình Hòa Nam, khóm 001, phường Tân An, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 81 đường số 6, ấp Tân Hợp, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 584 ngày 13/6/1994
Hộ chiếu số: B5181112 cấp ngày 22/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

308. NGUYỄN NGỌC MINH, sinh ngày 13/4/1983 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 35, đoạn 1, đường Đức Phương, khóm 007, phường Nội Tân, khu Đại Lý, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vàm Rạch Cỏ, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh ngày 01/12/2015
Hộ chiếu số: N2094893 cấp ngày 09/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

309. LÂM THỊ THÚY GIANG, sinh ngày 17/5/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 99, ngõ 115, đường Thủy Nguyên, khóm 003, phường Nam Tung, khu Phong Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 1, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 609 ngày 04/9/2003
Hộ chiếu số: B9167938 cấp ngày 23/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

310. TRIỆU THỊ NGUYỆT, sinh ngày 06/8/1981 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 18, ngách 16, ngõ 188, đường Tự Cường, khóm 016, phường Chính Cường, khu Vĩnh Khang, TP Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bà Chăng, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

Nơi đăng ký khai sinh: TT Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 308/04 ngày 23/8/2001
Hộ chiếu số: N1565307 cấp ngày 25/01/2013 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

311. LÊ NGỌC HÀ, sinh ngày 10/7/1975 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 6-6, số 33-20, ngõ 195, đường Tự Cường, khóm 013, phường Lưu Thố, khu Tây, TP Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2A, xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Hưng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre theo GKS số 22 ngày 22/02/1999
Hộ chiếu số: C4953613 cấp ngày 13/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

312. NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG, sinh ngày 09/9/1992 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 389 Khách Tử Liêu, khóm 009, phường Cảng Vĩ, khu Mã Đậu, TP Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 18 ngày 27/7/1998
Hộ chiếu số: B5101053 cấp ngày 10/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

313. HUỲNH MẪN ĐỨC, sinh ngày 05/6/1983 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 8, số 11, đường Thủy Đối, khóm 017, phường Thủy Đối, khu Ngũ Cổ, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 290A, tổ 7, ấp Hương Phước, xã Phước Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Tân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 604 ngày 25/9/2009
Hộ chiếu số: B7033072 cấp ngày 10/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

314. ĐỖ THỊ THI, sinh ngày 26/6/1991 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 102, đường Vĩnh An 1, khóm 006, phường Vĩnh An, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 146/29C Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 75 ngày 30/8/1995
Hộ chiếu số: B7653467 cấp ngày 06/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

315. TRẦN THỊ NGỌC TRÂN, sinh ngày 14/12/1983 tại TP Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 32, ngách 36, ngõ 33, đường Phiên Hoa, khóm 007, thôn Kim Hưng, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 47/27E Tân Hóa, phường 14, quận 6, TP Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 6, TP Hồ Chí Minh theo GKS số 4870 ngày 21/12/1983
Hộ chiếu số: N1827979 cấp ngày 19/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

316. NGUYỄN THỊ HIẾU, sinh ngày 10/9/1983 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1-10, đường Cô Sơn, khóm 012, phường Cô Sơn, khu Đại Thụ, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số: B7442785 cấp ngày 30/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

317. BÙI THỊ BÍCH THU, sinh ngày 11/6/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 325, phố Đại Hưng, khóm 022, phường Đại Phong, khu Bắc, TP Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 1, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ
Hộ chiếu số: C0598011 cấp ngày 22/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

318. TRẦN THỊ KIM YẾN, sinh ngày 01/01/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 193, đường Tỉnh Cước, khóm 019, phường Tỉnh Cước, khu Đại Thụ, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ
Hộ chiếu số: B9333882 cấp ngày 10/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

319. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 20/8/1987 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10-4, ngách 2, ngõ 149, đường Quốc Khánh, khóm 006, phường Trọng Khánh, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
Hộ chiếu số: B5816157 cấp ngày 16/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

320. NGUYỄN THỊ TUYỀN, sinh ngày 25/12/1990 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 12, ngách 12, ngõ 751, đường Đỉnh Trung, khóm 026, phường Đỉnh Thịnh, khu Tam Dân, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: F1 Lê Văn Liêm, khóm 3, phường 3, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số: C1118385 cấp ngày 19/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

321. NGUYỄN BÍCH THỦY, sinh ngày 26/12/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngách 52, phố Trường Lạc, khóm 018, phường Vĩnh Xuân, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thạnh 2, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số: C1561924 cấp ngày 17/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

322. NGUYỄN THỊ CẨM VÂN, sinh ngày 28/10/1975 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9 ngõ 337, đường Đại An Cảng, khóm 007, phường Võ Khúc, khu Đại Giáp, TP Đài Trung, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lộc, Tân Lược, Bình Minh, Vĩnh Long
Hộ chiếu số: N1476987 cấp ngày 06/10/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

323. HOÀNG THỊ HÀ, sinh ngày 05/5/1982 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 85, phố Công Chuyên 1, khóm 003, phường Tân Cát, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khối 4, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
Hộ chiếu số: N2120641 cấp ngày 12/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

324. LÂM THỊ NGỌC QUYỀN, sinh ngày 06/01/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 87, ngõ 141, đoạn 6, đường Sơn Cước, khóm 002, phường Đông Bắc, TP Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 402/1999 ngày 11/10/1999
Hộ chiếu số: B6090362 cấp ngày 29/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

325. GIÁP THỊ HUYỀN TRANG, sinh ngày 04/5/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 113-10 Bát Lão Gia, khóm 010, phường Bát Ông, khu Liễu Doanh, TP Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số: C2346916 cấp ngày 22/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

326. NGUYỄN THỊ MỸ PHƯỢNG, sinh ngày 14/8/1990 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 32, ngách 291, ngõ 290, đoạn 4, đường An Trung, khóm 001, phường Uyên Tây, khu An Nam, TP Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xẻo Lùng, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số: B5918209 cấp ngày 25/10/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

327. HUỲNH THỊ CẨM THƠ, sinh ngày 10/4/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 381, đường Trung Chính, khóm 027, phường Nam Liên, khu A Liên, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nam Bến Sỏi, Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số: C0860131 cấp ngày 24/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

328. HÀ THÁI DÂN, sinh ngày 04/12/1985 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, phố Đệ Tứ Hoàng, khóm 009, phường Quảng Hưng, khu Đông Thế, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 7, Ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số: B4908533 cấp ngày 23/12/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

329. PHẠM THỊ LỢI, sinh ngày 12/8/1983 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 25, phố Ngoại Trung, khóm 010, thôn Ngoại Trung, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 7, Ấp Hội Thạnh, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số: N2120195 cấp ngày 31/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

330. BÙI THỊ KIM LIÊN, sinh ngày 01/7/1976 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 42, đường Giang Lịch, khóm 008, phường Giang Lịch, TP Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số: B8595665 cấp ngày 01/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

331. ĐẶNG NGỌC MAI, sinh ngày 01/6/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 127, phố Văn Hoa, khóm 046, phường Trung Trang, khu Đại Liêu, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Tân A, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Lai, huyện Ô Môn, TP Cần Thơ theo GKS số 348 ngày 08/7/1995
Hộ chiếu số: C1429862 cấp ngày 05/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

332. PHẠM THỊ CHI, sinh ngày 16/4/1985 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 58-2, đường Tân Trang, khóm 004, phường Luân Đông, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 132 ngày 24/6/2003
Hộ chiếu số: N1913823 cấp ngày 29/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

333. ĐỖ THỊ BÍCH DUY, sinh ngày 15/8/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 112, đường Trung Hoa, khóm 010, phường An Khế, khu Tam Hiệp, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Lợi 1, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 114/1998 ngày 14/8/1998
Hộ chiếu số: C1046943 cấp ngày 09/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

334. LÝ SY MÚI, sinh ngày 04/01/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 17, ngách 21, ngõ 45, đoạn 2, phố Bảo An, khóm 013, phường Kim Liêu, khu Thụ Lâm, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lập 2, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 159 ngày 05/5/1995
Hộ chiếu số: C0448695 cấp ngày 26/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

335. NGUYỄN THỊ KIM LOAN, sinh ngày 19/9/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 118, ngõ Trúc Điền, đường Quang Minh, khóm 002, thôn Điền Đầu, xã Trúc Đường, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Tháp, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số: B7920901 cấp ngày 29/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

336. PHAN THỊ THU THANH, sinh ngày 04/5/1984 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 322, đường Kiến Quốc 4, khóm 004, phường Lam Kiều, khu Diễm Trình, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 117/5 Ấp Quí Đức, xã Quới Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quới Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo GKS số 587 ngày 24/5/1984
Hộ chiếu số: N1884203 cấp ngày 20/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

337. PHẠM THỊ Ý, sinh ngày 31/12/1985 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 69-1, đường Trung Sơn, khóm 009, phường Trúc Lâm, khu Sa Lộc, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9A2, xã Vị Bình, Vị Thủy, Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 154 ngày 10/9/2004
Hộ chiếu số: N2120703 cấp ngày 14/8/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

338. HUỲNH THỊ XUÂN, sinh ngày 01/7/1983 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 28, ngõ 680, đường Thạch Viên, khóm 013, phường Thuỵ Nguyên, khu Đại Khê, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 57 ấp Nước Xoáy, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số: N1476258 cấp ngày 12/8/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

339. NGUYỄN THỊ ĐÀI TRANG, sinh ngày 11/8/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 325, đường Minh Hoa, khóm 045, phường Minh Thành, khu Cổ Sơn, TP Cao Hùng, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Lạc, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số: C1011613 cấp ngày 05/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

340. LÊ THỊ TỐ NƯƠNG, sinh ngày 03/4/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngách 4, ngõ 22, đường Công Viên Bắc, khóm 019, phường Thọ Thiên, khu Cương Sơn, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thới Thạnh Đông, Thới Long, Ô Môn, Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, huyện Ô Môn, TP Cần Thơ theo GKS số 182/93 ngày 15/5/1993
Hộ chiếu số: C1054400 cấp ngày 07/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

341. LÝ THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 14/5/1991 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngách 136, ngõ 261, đoạn 2, đường Phục Hưng, khóm 006, phường Trúc Lâm, thị trấn La Đông, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sô La 1, Tham Đôn, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 399 ngày 20/9/1994
Hộ chiếu số: C1008539 cấp ngày 12/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

342. PHAN THỊ LỆ SÁU, sinh ngày 02/4/1979 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4-38, số 29, đường Tân Hưng, khóm 006, phường Tân Đông, khu Long Tỉnh, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, Long Mỹ, Long Mỹ, Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tp Cần Thơ theo GKS số 93 ngày 15/5/2002
Hộ chiếu số: B8936437 cấp ngày 24/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

343. NGUYỄN THỊ NHIÊN, sinh ngày 21/10/1982 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10, đường Tam Dân, khóm 007, thôn Nhân Lí, xã Nam Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
Hộ chiếu số: N1558450 cấp ngày 11/4/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

344. NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 06/3/1991 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 68, đường Tín Nghĩa, khóm 018, phường Điền Tâm, khu Đại Khê, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tấn Quới, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo GKS số 263 ngày 13/7/1996
Hộ chiếu số: B6835022 cấp ngày 11/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

345. NGUYỄN TƯ MẪN, sinh ngày 27/7/2013 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 6, ngách 14, ngõ 154, phố Hoa Hưng, khóm 009, phường Chính Nghĩa, khu Phượng Sơn, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Ngọc Khê, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp TP Hải Phòng theo GKS số 109/2013 ngày 24/10/2013
Hộ chiếu số: C2187696 cấp ngày 18/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

346. NGUYỄN THÙY TRANG, sinh ngày 15/10/1980 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 41-1 Thuỵ Nông, khóm 012, thôn Lâm Trung, xã Lâm Nội, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 101 ấp Đông Thạnh, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số: N1515423 cấp ngày 01/3/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

347. VĂN THỊ THANH NHÀN, sinh ngày 04/12/1986 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngách 1, ngõ 241, đoạn 2, đường Phục Đán, khóm 004, phường Nghĩa Dân, khu Bình Trấn, TP Đào Viên, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 9, ấp Phước Đức, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số: N2089974 cấp ngày 20/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

348. CAO PHƯƠNG DUYÊN, sinh ngày 16/10/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 84, ngõ 178, đoạn 3, đường Đại Chương, khóm 005, thôn Đồng An, xã Phần Viên, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 02, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số: B6354252 cấp ngày 20/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

349. VŨ PHÚC NGUYÊN, sinh ngày 18/4/2019 tại Đài Loan — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 152, đường Sơn Tiên, khóm 002, phường Thượng Bình, khu Sam Lâm, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 99/130B, Lý Nam Đế, phường 7, quận 11, TP Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Hộ chiếu số: N1865576 cấp ngày 04/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

350. VŨ HOÀNG PHƯƠNG VI, sinh ngày 08/10/2000 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 152, đường Sơn Tiên, khóm 002, phường Thượng Bình, khu Sam Lâm, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 99/130B, Lý Nam Đế, phường 7, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 248/QH ngày 27/11/2000
Hộ chiếu số: C1300275 cấp ngày 01/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

351. VŨ THỊ SEN THẢO, sinh ngày 11/3/1991 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 45, phố Dân Tộc, khóm 024, phường Vĩnh Ninh, khu Dương Mai, TP Đào Viên, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng
Hộ chiếu số: B7007063 cấp ngày 03/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

352. MAI THỊ BÉ HAI, sinh ngày 09/10/1983 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 59, ngõ Hồ Đông, đường Viên Lộc, khóm 009, phường Hồ Đông, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Hiếu, Vĩnh Tường, Vị Thủy, Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 337/2007 ngày 19/10/2007
Hộ chiếu số: B9461229 cấp ngày 21/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

353. NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG, sinh ngày 06/3/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3-5, số 435, phố Đại Học 26, khóm 005, phường Lam Điền, khu Nam Tử, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Lộc 1A, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Ái, huyện Châu Thành, TP Cần Thơ theo GKS số 163 ngày 14/5/1996
Hộ chiếu số: C1640942 cấp ngày 29/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

354. ĐỖ THỊ NHƯ THỦY, sinh ngày 13/12/1981 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 296, phố Thiên Tân, khóm 028, phường An Thái, khu Tam Dân, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 47/2C ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 156/P4 ngày 17/12/1981
Hộ chiếu số: N2120227 cấp ngày 03/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

355. NGUYỄN THỊ THƠM, sinh ngày 16/12/1987 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 152 Tây Phố, khóm 006, phường Tây Phố, khu Nam Hóa, TP Đài Nam, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đại Yên, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Hộ chiếu số: B8346025 cấp ngày 23/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

356. LÊ THIÊN LÝ, sinh ngày 04/7/1989 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 19, ngách 30, ngõ 1, đoạn 1, đường Trung Sơn Đông, khóm 019, phường Thanh Hoa, khu Tân Ốc, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường An Hoạch, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Hộ chiếu số: N2008112 ngày 22/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

357. NGUYỄN THÚY HẰNG, sinh ngày 07/6/1995 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 102-46 Nam Bộ, khóm 005, phường Nam Bộ, khu Quan Điền, TP Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số: C0093323 cấp ngày 24/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

358. HỒ THỊ HẠNH, sinh ngày 17/12/1972 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 300, phố Hoành Xương, khóm 002, phường Hoành Trúc, khu Lô Trúc, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
Hộ chiếu số: N2120189 cấp ngày 31/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

359. PHẠM THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 04/07/1979 tại Lào Cai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 153, đường Thái Bình, khóm 014, thôn Dương Hiền, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Bình Minh, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Hộ chiếu số: C3794687 cấp ngày 23/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

360. NGUYỄN THỊ LẮM, sinh ngày 25/10/1983 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 62, ngõ 435, đường Trung Ương, khóm 007, phường Trung Ương, TP Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Minh Khai, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Hộ chiếu số: B6956621 cấp ngày 25/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

361. TRẦN NGỌC LAN, sinh ngày 06/4/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5-13, phố Hạ Niêm, khóm 005, thôn Hạ Niêm, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, tp Cần Thơ
Hộ chiếu số: C1631151 cấp ngày 21/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

362. NGUYỄN TRẦN CẨM TIÊN, sinh ngày 17/5/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3-3, ngõ 640, đoạn 2, đường Sơn Cước, khóm 009, thôn Triều Hưng, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 11, ấp An Thạnh, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 132 ngày 19/6/1998
Hộ chiếu số: B8810359 cấp ngày 18/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

363. NGUYỄN THỊ MINH ÁNH, sinh ngày 12/01/2001 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 27 Thạch Hiệp Nội, khóm 003, thôn Hòa Bình, xã Đại Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Nhân Hưng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Châu, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo GKS số 45/2017 ngày 14/7/2017
Hộ chiếu số: C4117781 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

364. VŨ THỊ HỢP, sinh ngày 01/01/1972 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 43 Qua Lộ Tử, khóm 015, thôn Đông Qua, xã Nghĩa Trúc, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số: B9213416 cấp ngày 30/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

365. NGUYỄN NGỌC MỴ, sinh ngày 15/02/1993 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngách 9, ngõ 133, đường Kim Sơn, khóm 005, phường Đỉnh Tây, khu Tam Dân, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 11, Hồ Thị Kỷ, Thới Bình, Cà Mau
Hộ chiếu số: C1112521 cấp ngày 23/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

366. TĂNG THỊ HIỀN, sinh ngày 03/3/1993 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 55, đoạn 3, đường Khê Nam, khóm 008, phường Nam Lí, khu Ô Nhật, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lê Minh Châu A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số: B9959047 cấp ngày 12/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

367. HUỲNH THỊ HỒNG HOA, sinh ngày 03/10/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 587, đường Cao Bình 7, khóm 011, phường Bình Đinh, khu Tiểu Cảng, Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 321/6 ấp Tân Hưng, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số C1943658 cấp ngày 05/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

368. PHẠM THỊ BÉ TI, sinh ngày 09/02/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 19, ngách 29, ngõ Bắc Giác, khóm 011, thôn Vĩnh Bắc, xã Vĩnh Tinh, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số: B5228371 cấp ngày 13/4/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

369. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 15/12/1971 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 47 Trường Quang, khóm 021, thôn Trường Tân, xã Trường Tân, huyện Đài Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 141/1 ấp Xương Long, xã Thới Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre theo GKS số 542 ngày 04/3/1997
Hộ chiếu số: B6773893 cấp ngày 23/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

370. NGUYỄN THỊ MAI LAN, sinh ngày 08/02/1993 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 96, đường Đại Hưng, khóm 029, thôn Ngũ Kết, xã Ngũ Kết, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Định 2, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 247 ngày 09/8/1993
Hộ chiếu số: C0453869 cấp ngày 27/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

371. NGUYỄN THỊ HỒNG NGOAN, sinh ngày 28/11/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 83, đường Đức Minh, khóm 034, phường Đại Đồng, khu Quy Sơn, TP Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Hòa Long, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, TP Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, TP Cần Thơ theo GKS số 350 ngày 05/9/2000
Hộ chiếu số: C2011470 cấp ngày 18/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

372. BÙI THỊ HỒNG DUNG, sinh ngày 01/01/1984 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 338, phố Tân Thịnh, khóm 015, phường Tân Thịnh, khu Đông Thế, TP Đài Trung, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Xuân, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 92/2015
Hộ chiếu số: C1409725 cấp ngày 22/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

373. LÊ THỊ MAI LIÊN, sinh ngày 17/4/1994 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 163, đường Quang Minh, khóm 022, phường Lễ Kha, khu Tử Quan, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 187/2000 ngày 09/9/2000
Hộ chiếu số: C0969752 cấp ngày 21/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

374. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 13/4/1990 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 401, đường Tiên Long, khóm 006, thôn Điền Dương, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Xuân, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo GKS cấp ngày 07/3/2016
Hộ chiếu số: N2057479 cấp ngày 03/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

375. NGUYỄN THỊ HOA, sinh ngày 22/10/1982 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, ngách 22, ngõ 36, đường Hướng Học, khóm 029, phường Thuỵ Thành, khu Đại Lí, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bùi Xá, xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
Hộ chiếu số: B5770702 cấp ngày 22/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

376. NGUYỄN THỊ THÙY LÂM, sinh ngày 24/02/2009 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, ngách 22, ngõ 36, đường Hướng Học, khóm 029, phường Thuỵ Thành, khu Đại Lí, TP Đài Trung, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bùi Xá, xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 39 ngày 16/3/2009
Hộ chiếu số: C4893293 cấp ngày 03/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

377. ĐOÀN THỊ ĐẬM, sinh ngày 26/11/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2-5, ngõ 23, đoạn 2, đường Đính Thảo, khóm 013, phường Đầu Luân, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 12, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tp Cần Thơ
Hộ chiếu số: N1913475 cấp ngày 16/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

378. LÊ THỊ HẠNH, sinh ngày 26/9/1971 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
Hiện trú tại: Số 136, ngõ 720, đoạn 2, đường Tân Phục, khóm 013, thôn Tân Sinh, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N1558717 cấp ngày 23/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

379. NGÔ THỊ NGỌC HẠNH, sinh ngày 21/01/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14, đường Dân An Đông, khóm 008, phường Dân An, khu Tân Trang, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Tây, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ
Hộ chiếu số: N1865586 cấp ngày 04/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

380. TRƯƠNG THỊ NGỌC YẾN, sinh ngày 28/4/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngách 63, ngõ 186, đoạn 5, đường Chương Lộc, khóm 007, phường Đông Kỳ, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KV2, phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số: B9273878 cấp ngày 17/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

381. GIANG TIỂU CHÂN, sinh ngày 08/5/1990 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 23, đường Thành Công, khóm 002, phường Hậu Trang, khu Đại Liêu, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 896A/39 Hậu Giang, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận 6, TP Hồ Chí Minh theo GKS số 136 ngày 15/5/1990
Hộ chiếu số: B9195205 cấp ngày 14/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

382. NGUYỄN THỊ NGỌC THÚY, sinh ngày 16/12/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 21, ngách 97, ngõ 64, đường Nam Chính 2, khóm 016, phường Phú Giáp, khu Phượng Sơn, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 9, ấp 4, Mỹ Long, Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 88/2001 ngày 24/4/2001
Hộ chiếu số: N1559700 cấp ngày 18/6/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

383. HÀ THỊ MỸ TIÊN, sinh ngày 19/11/1996 tại Bình Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3-2, số 75, phố Khải Xương, khóm 004, phường Cửu Xương, khu Nam Tử, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo GKS số 148 ngày 27/11/1996
Hộ chiếu số: B5610972 cấp ngày 25/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

384. DỊP TÀI MÚI, sinh ngày 01/02/1980 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 476, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 009, phường Tín Đường, khu Bát Lí, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 30B phố 4, ấp 3, xã Phú Lợi, Định Quán, Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, Định Quán, Đồng Nai theo GKS số 354 ngày 16/5/1994
Hộ chiếu số: B9822219 cấp ngày 05/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

385. NGUYỄN THỊ HOÀNG DUNG, sinh ngày 29/02/1996 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 33, ngách 20, ngõ 632, đoạn 3, đường Chương Tân, khóm 025, phường Trung Vi, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thọ Hòa, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số: B9930908 cấp ngày 10/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

386. QUÁCH THỊ THÚY KIỀU, sinh ngày 01/01/1986 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 42, ngõ Tiểu Kỳ, khóm 014, phường Dũng Đầu, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Thọ C, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số: B7270351 cấp ngày 08/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

387. NGUYỄN THU VÂN, sinh ngày 14/02/1978 tại Bình Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 81-10 Uyển Khanh, khóm 008, phường Uyển Khanh, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cần Giăng, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
Hộ chiếu số: N1577583 cấp ngày 09/9/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

388. DƯƠNG THỊ NGA, sinh ngày 06/3/1974 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 16, số 61, ngõ 84, đường Thúy Bình, khóm 021, phường Thần Nông, khu Đại Xã, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
Hộ chiếu số: B3793532 cấp ngày 22/02/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

389. ĐẶNG THỊ BÍCH HÀ, sinh ngày 10/6/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 72-5, ngõ Hoàng Thố, khóm 008, phường Đại Sơn, khu Kỳ Sơn, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Phụng, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, tp Cần Thơ
Hộ chiếu số: C2196873 cấp ngày 18/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

390. NGUYỄN KIỀU LOAN, sinh ngày 29/9/1980 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 63, đường Hòa Bình, khóm 011, phường Ngạn Nội, khu Diêm Thủy, TP Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 3, ấp 4, thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
Hộ chiếu số N1574888 cấp ngày 16/7/2014 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

391. NGUYỄN THỊ LOAN, sinh ngày 09/7/1991 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 305-4 Hồ Thố Liêu, khóm 004, phường Hồ Gia, khu Thiện Hóa, TP Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, Thoại Sơn, An Giang
Hộ chiếu số: C0360074 cấp ngày 28/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

392. LÂM THỊ THU NHUNG, sinh ngày 22/10/1985 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 21-1, đường Thuận Hưng, khóm 001, thôn Thuận Hưng, xã Thủy Lâm, huyện Vân Lâm, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 139/1 Ấp Tân Qui A, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số: N2120302 cấp ngày 07/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

393. PHÙNG THỊ BẢO TRÂN, sinh ngày 12/01/1988 tại Long An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14-1, ngõ 1, đường Trung Sơn, khóm 004, thôn Bản Phúc, xã Lưu Cầu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 761/9 khu phố Thủ Tửu 1, phường Tân Khánh, TP Tân An, tỉnh Long An
Hộ chiếu số: N1913919 cấp ngày 03/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

394. LÊ PHAN THỊ KIM THOA, sinh ngày 30/3/1983 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 115, đường Bình Hòa Nam, khóm 001, phường Tân Phong, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thới, xã An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh
Hộ chiếu số: N1558187 cấp ngày 28/3/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

395. LÊ THỊ NGỌC VIỄM, sinh ngày 02/01/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7, đường Thất Tinh, khóm 009, phường Vĩnh Long, khu Thái Bình, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Phụng C, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số: B9938053 cấp ngày 12/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

396. TRẦN THỊ THƠ, sinh ngày 07/10/1997 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 38, đường Đại Khanh, khóm 003, phường Đại Khanh, khu Đại Thụ, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, Long Điền Đông A, Đông Hải, Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 172/2016 ngày 08/6/2016
Hộ chiếu số: C2500563 cấp ngày 16/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

397. NGUYỄN CHĂM ANH, sinh ngày 20/11/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 31, đường Trung Châu 2, khóm 007, phường Trung Châu, khu Kỳ Tân, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang ngày 28/9/2000
Hộ chiếu số: C1688901 cấp ngày 19/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

398. LÊ THỊ HỒNG THẮM, sinh ngày 09/7/1986 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5, ngách 1, ngõ 204, đoạn 3, đường Tây An, khóm 010, phường Hợp Thành, thị trấn Phố Lí, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thái, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số: B7940643 cấp ngày 28/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

399. NGUYỄN THỊ MỘNG CẦM, sinh ngày 20/6/1981 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 3, ngõ 19, đoạn 1, đường Đại An, khóm 016, phường Quang Võ, khu Đại An, TP Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Hiệp 3, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số: N1475278 cấp ngày 10/6/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

400. NGŨ HUỆ VÂN, sinh ngày 02/9/1986 tại TP Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngõ Miếu Đông, đường Lạc An, khóm 013, phường Tháp Đế, khu Di Đà, TP Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 344/75/39 đường Chiến Lược, KP2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số: C0913025 cấp ngày 07/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

401. NGUYỄN QUANG TUẤN, sinh ngày 26/01/1981 tại Phú Thọ Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 15-3, ngõ Tân Sinh, đường Trung Chính, khóm 028, phường Dụ Dân, khu Tân Trang, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 25, khu 3, phường Nông Trang, tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hộ chiếu số B4139396 cấp ngày 17/5/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

402. TRẦN THỊ CẨM TIÊN, sinh ngày 14/7/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 28, phố Bảo Học 1, khóm 004, phường Bảo An, khu Nhân Đức, tp Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, tp Cần Thơ
Hộ chiếu số C0916916 cấp ngày 08/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

403. NGUYỄN THỊ THU THỦY, sinh ngày 15/02/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 1, ngõ 23, phố Nhã Giang, khóm 008, phường Thái Viên, khu Vạn Hoa, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C0022706 cấp ngày 03/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

404. PHẠM THỊ HÒA, sinh ngày 04/5/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 27, đoạn 6, đường Đông Quan, khóm 003, phường Hạ Thành, khu Đông Thế, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Phước, phường Phước Thới, quận Ô Môn, tp Cần Thơ
Hộ chiếu số C1118855 cấp ngày 22/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

405. TRƯƠNG ANH THƯ, sinh ngày 12/5/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 7, số 226, phố Dân Tộc, khóm 016, thôn Ái Thế, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số B7733524 cấp ngày 07/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

406. NGUYỄN THỊ BÍCH TUYỀN, sinh ngày 12/3/1991 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 49-11 Nam Thế Trúc, khóm 003, phường Nam Trúc, TP Phác Tử, huyện Gia Nghĩa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 4, Tràm Chim, Tam Nông, Đồng Tháp
Hộ chiếu số C1002600 cấp ngày 25/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

407. CHÂU HUỆ HỒNG, sinh ngày 10/12/1981 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 26-6, ngõ Tây Ngân, khóm 001, thôn Đông Phiến, xã Nội Phố, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 24/374 Nhật Tảo, phường 4, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số N1476619 cấp ngày 13/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

408. PHẠM THỊ THU LAN, sinh ngày 15/7/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 8, số 406, đường Nam Bình, khóm 038, phường Tân Hạ, khu Tả Doanh, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Quan, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, tp Cần Thơ
Hộ chiếu số C2507320 cấp ngày 21/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

409. PHẠM THỊ KIM NGUYÊN, sinh ngày 19/02/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 19, ngách 62, đường Quang Phục, khóm 008, phường An Phúc, TP Phác Tử, huyện Gia Nghĩa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C0366527 cấp ngày 26/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

410. ĐẶNG THỊ KHUYẾN, sinh ngày 06/5/1976 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 2, ngách 30, ngõ 136, phố Khang Lạc, khóm 021, phường Lạc Khang, khu Nội Hồ, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số B5641055 cấp ngày 05/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

411. HỒ THỊ KIM TUYỀN, sinh ngày 23/02/1984 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 87, ngõ 245, đoạn 4, đường Viên Lộc, khóm 008, thôn Nam Quán, xã Bộ Tâm, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nam, xã Tân Thanh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 394/2012 quyển số 02/2012 ngày 27/9/2012
Hộ chiếu số N2120336 cấp ngày 07/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

412. ĐINH THỊ THANH, sinh ngày 04/7/1980 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 349, đoạn 1, đường Nam Sơn, khóm 008, Ngõa Diêu, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đức Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh theo GKS số 54 ngày 21/7/2006
Hộ chiếu số N1885091 cấp ngày 11/12/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

413. NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH, sinh ngày 13/5/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 11, ngõ 91, phố Từ Quang, khóm 003, phường Từ Văn, khu Đào Viên, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, tp Cần Thơ theo GKS số 840 quyển số 5/2001 ngày 08/10/2001
Hộ chiếu số C1145459 cấp ngày 11/11/2005 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

414. VÕ THỊ KIM QUYÊN, sinh ngày 29/7/1978 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 55, đường Hòa Bình, khóm 018, thôn Phú Hưng, làng Xa Thành, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 206 quyển số 01 ngày 04/8/1978
Hộ chiếu số N1883541cấp ngày 06/9/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

415. PHẠM HỒNG THANH, sinh ngày 01/02/1991 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 611, đoạn 1, phố Đại Khê, khóm 018, phường Trung Sơn, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thuận Đông, tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận Đông, tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 311/1991 quyển số 1/1991 ngày 16/6/1991
Hộ chiếu số: B8324997 cấp ngày 09/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

416. LÊ THỊ NGOÃN, sinh ngày 27/11/1987 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tần 7, số 33 ngõ 229 đường Dân An, khóm 007 phường Quang Hòa, khu Tân Trung, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số N1884887 cấp ngày 20/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

417. TRẦN HUYỀN TRÂN, sinh ngày 07/6/1993 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 202, đường Địa Chính, khóm 006, phường Văn Xương, TT Bắc Đầu, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tràm Kiến, xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 89/2014 quyển số 02/2013
Hộ chiếu số B9942405 cấp ngày 25/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

418. LÝ VĨNH CHẮN, sinh ngày 20/10/1983 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 9, đường Dụ Sinh, khóm 018, phường Dụ Sinh, khu Thổ Thành, TP Tân Bắc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 65, phố 6, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 147/1984 quyển số 03/1984 ngày 16/3/1984
Hộ chiếu số B7900011cấp ngày 24/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

419. THẠCH LƯƠNG, sinh ngày 10/6/1980 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 69, phố Hạnh Mỹ Cửu, khóm 023, phường Thố Khanh, khu Quy Sơn, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xẻo Cốc, xã Lai Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lai Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 149 quyển số 01 ngày 19/3/2002
Hộ chiếu số N1884818 cấp ngày 10/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

420. VÕ THỊ HOÀI NHƯ, sinh ngày 22/7/1997 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 38/35/4F, đoạn 2, đường Trung Hiếu, khóm 010, phường Lập Đức, khu Tam Trùng, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Thưởng, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 199/2015 quyển số 01/2015 ngày 04/8/2015
Hộ chiếu số C1951011 cấp ngày 06/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

421. NGUYỄN THỊ TÚ LAN, sinh ngày 14/7/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 38, đường Tề Minh, khóm 008, phường Quang Minh, khu Đại Khê, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, tp Cần Thơ
Hộ chiếu số C0762096 cấp ngày 21/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

422. NGUYỄN THỊ HỒNG ĐÀO, sinh ngày 10/5/1972 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 11, số 116, đường Trung Chính, xóm 033, phường Hưng Nhân, khu Bát Đức, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Xuân, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Lai, huyện Ô Môn, tp Cần Thơ theo GKS số 88 quyển số 01 ngày 30/11/2000
Hộ chiếu số C0974741 cấp ngày 11/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

423. ĐỖ THỊ VÂN, sinh ngày 29/4/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 30, đường Lực Hành, xóm 8, thôn Nam Thành, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Dân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Dân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số B4121012 cấp ngày 18/6/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

424. BÙI THỊ KIỀU MY, sinh ngày 17/9/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 112, đường Tân Hưng, làng Đông Môn, thị trấn Phố Tâm, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Hòa A, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Lai, quận Ô Môn, tp Cần Thơ theo GKS số 330 quyển số 01 ngày 22/8/1994
Hộ chiếu số B7060445 cấp ngày 22/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

425. LÊ NGỌC VIỄN, sinh ngày 09/6/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 432, phố Quang Phục, khóm 020, thôn Đại Hán, xã Tân Thành, huyện Hoa Liên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 106/1990 quyển số 01 ngày 18/6/1990
Hộ chiếu số C0918533 cấp ngày 31/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

426. NGUYỄN THỊ NGỌC, sinh ngày 14/9/1989 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10/220, đoạn 1, phố Tự Cường, khóm 008, phường Chính Nghĩa, khu Tam Trùng, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 123 quyển số 01/1989 ngày 17/10/1989
Hộ chiếu số N1559867 cấp ngày 28/6/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

427. TRẦN NGỌC HIỆP, sinh ngày 12/10/1979 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 84, đường Thiên Tường, khóm 014, phường Đan Phượng, quận Tân Trang, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 965/9 Ba Đình, phường 10, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 8, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 424 quyển số 3/2006 ngày 19/12/2006
Hộ chiếu số B5652897 cấp ngày 02/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

428. NGUYỄN THỊ HẰNG, sinh ngày 19/5/1988 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 22, ngõ 63, phố Ngũ Phong, xóm 021, phường Ngũ Phong, khu Tân Điếm, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo GKS cấp ngày 01/8/1990.
Hộ chiếu số B5138833 cấp ngày 30/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

429. HÀ TUYẾT OANH, sinh ngày 22/8/1980 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 50, ngõ 62, phố Địa Chính, xóm 014, phường Văn Xương, TT Bắc Đầu, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 143 quyển số 1 ngày 10/6/1999
Hộ chiếu số N1564958 cấp ngày 20/8/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

430. VÕ THỊ ĐẸP, sinh ngày 26/9/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 20 phố Quá Cảng, khóm 008, phường Quá Cảng, khu Noãn Noãn, tp Cơ Long
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Lộc 1A, TT Phong Điền, huyện Phong Điền, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Ái, huyện Châu Thành, tp Cần Thơ theo GKS số 205TP/95 quyển số 01 ngày 28/8/1995
Hộ chiếu số C0298366 cấp ngày 20/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

431. LÊ THỊ THU HƯƠNG, sinh ngày 10/7/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 12, Hồng Hà, khóm 004, phường Trung Trị, khu Mã Lai, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Lợi 1, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 425 quyển số 01 ngày 09/4/1992
Hộ chiếu số N1571207 cấp ngày 07/3/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

432. ỪNG PUI KIN, sinh ngày 24/11/1993 tại Hồng Kông Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 162, đường Thủy Đôi Ngũ, khóm 030, phường Thủy Đôi, khu Ngũ Cổ, TP Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 49/40/9 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C0752846 cấp ngày 13/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

433. NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG, sinh ngày 18/12/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 827-1, đường Hưng Phong, khóm 021, phường Thụy Phát, khu Bát Đức, tp Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Dương, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 159 quyển số 1 ngày 05/11/1998
Hộ chiếu số C1417987 cấp ngày 05/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

434. PHẠM THỊ LÀNH, sinh ngày 30/10/1991 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 47-2, ngõ 610, đường Noãn Noãn, khóm 022, phường Noãn Tây, khu Noãn Noãn, TP Cơ Long
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 2, xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định theo GKS số 88 quyển số 01 ngày 26/12/1991
Hộ chiếu số B4105111 cấp ngày 01/7/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

435. PHÙNG A CHẤN, sinh ngày 15/02/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 111, đường Tân Thịnh, khóm 024, phường Tân Thịnh, khu Đông Thế, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 11, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Sông Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 299 quyển số 01 ngày 19/4/1993
Hộ chiếu số B9376229 cấp ngày 02/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

436. LÝ MỸ LINH, sinh ngày 20/8/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14, ngõ 66, phố Anh Sỹ, khóm 012, phường Văn Trang, khu Bắc, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 436/1990 quyển số 17 ngày 26/11/1990
Hộ chiếu số C1782343 cấp ngày 16/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

437. BÙI THỊ ĐƯƠNG, sinh ngày 01/02/1972 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 6, phố Hải Hoàn, khóm 010, phường Hải Đông, khu An Nam, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 137/27 Phan Huy Chú, phường Khánh Xuân, TP Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa theo GKS cấp ngày 01/3/1972
Hộ chiếu số B9066241 cấp ngày 09/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

438. NGUYỄN THỊ KIM XUYÊN, sinh ngày 05/5/1992 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 28, Hạ Thủy Để, khóm 007, phường Khánh Tây, khu Tân Xã, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 148/LP, ấp Long Phú, xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 214 ngày 01/10/1997
Hộ chiếu số C1516743 cấp ngày 11/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

439. PHẠM THỊ XOA, sinh ngày 30/3/1987 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, đường Tự Cường Bắc, khóm 028, phường Quy Sơn, khu Quy Sơn, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Hộ chiếu số B7290258 cấp ngày 25/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

440. LÊ THỊ THU TRANG, sinh ngày 11/11/1990 tại Hòa Bình — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 50/1, ngõ Sản Đỉnh, đường Học Điền, tổ 2,

phường Học Điền, khu Ô Nhật, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoằng Phúc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 187/2006 quyển số 01 ngày 26/9/2006
Hộ chiếu số B8656832 cấp ngày 19/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

441. NGUYỄN THỊ NGỌC THƠ, sinh ngày 22/7/1990 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 21, phố Tây Định, khóm 003, phường Tây Vinh, khu Trung Sơn, TP Cơ Long
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 114/16/13 Đường số 8, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 422TP-P/8 quyển số V/95 ngày 17/7/1995
Hộ chiếu số B6170077 cấp ngày 30/01/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

442. NGUYỄN THỊ THU, sinh ngày 01/01/1977 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 40, ngõ 69, đường Kiến Phúc, khóm 011, phường Kiến Phúc, khu Tân Trang, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 280/75 ấp Sơn Long, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo GKS số 134-2010 quyển số 01 ngày 28/10/2010
Hộ chiếu số B4761220 cấp ngày 05/11/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

443. TẠ THỊ HƯƠNG, sinh ngày 04/3/1970 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4-8, số 168 đường Thành Phúc, khóm 022, phường Bách Phúc, khu Nam Cảng, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận
Hộ chiếu số B7111148 cấp ngày 29/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

444. VÕ THÙY TRANG, sinh ngày 10/11/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 232, đường Quân Hiệu, khóm 021, phường Tiến Học, khu Tả Doanh, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 12, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 060 quyển số 01/99 ngày 31/12/1999
Hộ chiếu số C1809312 cấp ngày 01/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

445. NGUYỄN THỊ NGỌC LINH, sinh ngày 20/12/1985 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 35/3 Khánh Quang, khóm 007, phường Khê Vĩ, khu Ô Nhật, Đài Trung
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 20 quyển số 01 ngày 15/01/2007
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số N2004741 cấp ngày 13/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

446. TẠ THỊ MAI, sinh ngày 26/9/1989 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 2, ngõ 2, phố Bảo An, xóm 028, phường Bảo An, khu Tân Điểm, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tân Hải, xã Dương Huy, tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Dương Huy, tp Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 63 quyển số 01/2002 ngày 08/11/2002
Hộ chiếu số B9681043 cấp ngày 22/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

447. NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH, sinh ngày 21/9/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 168, ngõ 20, đoạn 3, phố Tây Tân, khóm 010, phường Đại Trang, khu Hương Sơn, TP Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Huy, xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 162 quyển số 02 ngày 26/10/2006
Hộ chiếu số N1913997 cấp ngày 10/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

448. NGUYỄN THỊ MẾN, sinh ngày 16/5/1990 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 15, phố Trung Chính Đông, khóm 022, phường Nhất Tâm, khu Đại Khê, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương theo GKS cấp ngày 09/6/1990
Hộ chiếu số B4814339 cấp ngày 27/01/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

449. NGUYỄN CAO CƯỜNG, sinh ngày 05/7/1985 tại Quảng Bình — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 235, đường Tri Hành, khóm 027, phường Quan Độ, khu Bắc Đầu, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo GKS số 69/2015 quyển số 03/2014 ngày 24/3/2015
Hộ chiếu số N1914792 cấp ngày 22/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

450. CHU THỊ LUYẾN, sinh ngày 26/9/1985 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 16, ngách 7, ngõ 337, đường Kim Môn, tổ 8, phường Khê Phúc, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 3, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ theo GKS cấp ngày 27/12/1985
Hộ chiếu số B7672835 cấp ngày 08/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

451. BÀN THỊ XUÂN, sinh ngày 22/02/1974 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 98, phố Trung Hiếu, khóm 025, phường Ngũ Phong, TT Trúc Đông, huyện Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Vinh Quang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo GKS số 200 quyển số 03 ngày 22/9/2006
Hộ chiếu số N1952775 cấp ngày 24/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

452. MAI THỊ HỒNG NHÂM, sinh ngày 17/6/1975 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2, số 85, đoạn 3, đường Bắc Thân, tổ 001, phường Vạn Thuận, khu Thân Kháng, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P 303, Tập thể Sở ĐCNĐ, tổ 61, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 24/2016 ngày 04/5/2016
Hộ chiếu số N2089843 cấp ngày 14/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

453. LÀU VÀ TƯỜNG, sinh ngày 10/4/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 650, đoạn 4, đường Chương Tân, khóm 006, phường Gia Bảo, TT Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 30 ngày 23/4/1987
Hộ chiếu số B9743895 cấp ngày 16/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

454. VÒNG LÝ THANH, sinh ngày 27/01/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 36, ngõ Vĩnh An, đường Trung Ương, khu Thanh Thủy, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 74, ấp Tân Hợp, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 1952 quyển số 03 ngày 19/3/1987
Hộ chiếu số B9569495 cấp ngày 12/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

455. LÊ THỊ MỸ HẰNG, sinh ngày 15/11/1980 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 56 Thủy Đôi, khóm 006 thôn Thủy Đôi, xã Cổ Khanh, huyện Văn Lâm
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1046 A khu phố 4, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thủ Thiêm, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 177 quyển số 01/1980 ngày 18/11/1980
Hộ chiếu số B4535651 cấp ngày 24/8/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

456. LÊ THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 29/11/1985 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 27, ngõ 109, đường Kim Môn, khóm 008, phường Thành Hòa, khu Bản Kiều, Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xuân Hòa 2, xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo GKS số 86 quyển số 01 ngày 21/9/1989
Hộ chiếu số B4858526 cấp ngày 01/12/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

457. ONG THỊ HIÊN, sinh ngày 27/8/1989 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 31, đường Phổ Nghĩa, khóm Đức Nghĩa, cụm 15, khu Trung Lịch, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tiểu khu 5, thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
Hộ chiếu số N1953076 cấp ngày 13/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

458. BÙI TUYẾT HỒNG, sinh ngày 29/01/1981 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 117, phố Xa Lộ Đầu, khóm 008, phường Vĩnh Thịnh, khu Tam Trùng, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp An, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 169/05 quyển số 01 ngày 26/4/2005
Hộ chiếu số B6353262 cấp ngày 23/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

459. LÊ THỊ MONG, sinh ngày 01/01/1981 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 32, ngõ 56, Vĩnh An, Tân Điếm, Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vinh Hà, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vinh Hà, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế theo GKS số 53 quyển số 01 ngày 10/5/2004
Hộ chiếu số C4399216 cấp ngày 22/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

460. BÙI THỊ HỒNG, sinh ngày 03/8/1989 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 9, số 225, đường Đông Hưng, khóm 018, phường Tân Đông, khu Tân Doanh, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hiệp An, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp An, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo GKS số 54 ngày 23/4/2018
Hộ chiếu số B4724340 cấp ngày 24/12/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

461. CA TIỂU NGỌC, sinh ngày 20/3/1986 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 46, Mỹ Luận, khóm 001, phường Quy Khổng, khu Vạn Lý, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 224 quyển số 15/2007 ngày 18/10/2007
Hộ chiếu số N2089815 cấp ngày 14/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

462. NGUYỄN THỊ BÍCH, sinh ngày 09/11/1990 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 6-16, số 46, ngõ 236, phố Đại Đồng, khóm 016, phường Đại Đồng, khu Quy Sơn, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Điền, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 23/7/2012
Hộ chiếu số B8398143 cấp ngày 16/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

463. LÝ DẾNH PHỒNG, sinh ngày 07/10/1990 tại Hồng Kông Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 237, đường Bát Đức, khu Thụ Lâm, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 317/TH quyển số 01 ngày 28/11/1996
Hộ chiếu số B6436844 cấp ngày 28/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

464. THÁI LÂM SINH, sinh ngày 01/5/1975 tại Quảng Bình Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 291, đoạn 5, phố Đông Sơn, khóm 061, thôn Quần Anh, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 46, ngõ 150, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo GKS cấp tháng 5/1975
Hộ chiếu số N1835790 cấp ngày 03/7/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

465. LÂM TÀI, sinh ngày 23/7/2002 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 41/40, phố Thiết Điếm, xã Lý Cảng, thành phố Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 753/49 Tỉnh Lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 9, quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 112 quyển số 01 ngày 01/8/2002
Hộ chiếu số C4519356 cấp ngày 22/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

466. HOÀNG LAN ANH, sinh ngày 14/8/2004 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 37 Hà Để, khóm 006, thôn Đại Hà, xã Tam Loan, huyện Miêu Lật
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 16, thôn Liên Phương, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo GKS số 630 quyển số 01/2008 ngày 28/12/2009
Hộ chiếu số B4526119 cấp ngày 30/9/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

467. NGUYỄN KHANG THUY, sinh ngày 21/12/2016 tại Đài Loan — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Tầng 2, số 33, ngách 36, ngõ 320, đoạn 2, đường Tây Viên, Khóm 015, phường Hòa Đức, khu Vạn Hoa, Đài Bắc
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế, Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc theo GKS số 51/2017 ngày 08/3/2017
Hộ chiếu số N1827536 cấp ngày 13/3/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

468. NGUYỄN THỊ NHIỄU, sinh ngày 05/3/1995 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, ngách 2, ngõ 100, phố Lê Hưng, khóm 018, phường Lê Trúc, khu Lê Trúc, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thụy Vân, tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Vân, tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 96/KS ngày 21/8/1995
Hộ chiếu số B7967411 cấp ngày 29/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

469. CAM THỊ ÁNH, sinh ngày 06/10/1989 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 44/36 Tầng 3, đường Đại Đồng Bắc, khóm 008, phường Trung Sơn, khu Tam Trùng, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16J Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 278 quyển số 02 ngày 14/10/1989
Hộ chiếu số C0742997 cấp ngày 07/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

470. NGUYỄN KIM HUY, sinh ngày 01/01/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 530, phố Dân Sinh, khóm 015, thôn Kim Lăng, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, tp Cần Thơ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, tp Cần Thơ theo GKS số 113-2010 ngày 24/8/2010
Hộ chiếu số C1724576 cấp ngày 07/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

471. HỒ NHỤC PHÓNG, sinh ngày 11/12/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 01, ngõ 15, phố Vĩnh Cát, khóm 033, phường Trung Trang, khu Đại Liêu, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 41, phố 7, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 12 quyển số 15 ngày 01/01/1990
Hộ chiếu số B5835140 cấp ngày 07/01/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

472. HUỲNH NGUYỄN HỒNG GẤM, sinh ngày 03/10/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 2/1, số 109, Trung Hiếu, khóm 033, phường Phúc Lệ, TP Miêu Lật, huyện Miêu Lật
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 88 quyển số 1/98 ngày 15/4/1998
Hộ chiếu số C1558909 cấp ngày 11/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

473. NÔNG MINH THU, sinh ngày 29/8/1974 tại Cao Bằng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Xã Thái Vũ, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Tân Giang, tp Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Giang, tp Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo GKS số 87-2013 quyển số II ngày 22/5/2013
Hộ chiếu số B5589924 cấp ngày 22/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

474. LÊ THỊ TUYẾT MINH, sinh ngày 19/8/1991 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 64/1, phố Phúc Nhất, khóm 021, phường Thực Tiễn, khu Thất Đổ, TP Cơ Long
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 20/31 Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Thanh, tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo GKS số 24/HT quyển số 1 ngày 05/02/1996
Hộ chiếu số B8812487 cấp ngày 14/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

475. NGUYỄN THỊ ĐÀO MY, sinh ngày 02/9/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 28, phố Trung Mỹ, khóm 030, phường Thổ Khố, khu Tây, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Long B, TT Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 243 quyển số 1 ngày 12/7/1994
Hộ chiếu số C1468677 cấp ngày 16/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

476. PHAN THỊ KIM YẾN, sinh ngày 04/02/1986 tại Long An — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 13, đường Các Lợi Thập, khóm 029, phường Văn Hóa, khu Trung Lịch, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 159E/1 khu phố 5, TT Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo GKS số 300/2015 quyển số 02 ngày 29/10/2015
Hộ chiếu số B9326949 cấp ngày 09/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

477. TRẦN THỊ HOA SEN, sinh ngày 15/5/1987 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, đường Trung Chính Đông, khóm 013, phường Đại Viên, khu Đại Viên, TP Đào Viên

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Hòa, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 269 quyển số 01cấp ngày 03/9/1992
Hộ chiếu số B8409712 cấp ngày 23/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

478. TRƯƠNG THỊ MAI NHÂN, sinh ngày 01/01/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 72/7F, phố Bát Đức, khóm 005, phường Bát Đức, khu Thất Đổ, TP Cơ Long
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hưng 1, xã Tân Phú, TX Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 229/1995 quyển số 1 ngày 10/10/1995
Hộ chiếu số C1104790 cấp ngày 05/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

479. NGUYỄN BÍCH PHƯỢNG, sinh ngày 01/01/1989 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 239, phố Quang Minh, khóm 014, phường Tân Mỹ, khu Đại Giáp, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh Tràm, xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 33 quyển 01 ngày 07/5/1999
Hộ chiếu số C1058406 cấp ngày 02/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

480. HUỲNH THỊ CẨM CHI, sinh ngày 25/01/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 21/1, đường Đông Hưng, khóm 005, phường Phúc Long, khu Cống Liêu, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tp Cần Thơ theo GKS số 614/1997 quyển số 02 ngày 30/12/1997
Hộ chiếu số C1117850 cấp ngày 19/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

481. HOÀNG VĂN CƯỜNG, sinh ngày 10/12/1988 tại Quảng Bình — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 98, phố Trung Hưng Nhất, khóm 029, thôn Trung, xã Đồng La, huyện Miêu Lật
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo GKS số 134 quyển số 04 ngày 14/10/2009
Hộ chiếu số B4479578 cấp ngày 31/8/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

482. LÂM THỊ KIỀU THOA, sinh ngày 19/8/1989 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 533, đoạn 1, đường Vĩnh Phúc, khóm 001, thôn Đồng An, làng Vĩnh Tinh, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 5, tổ 1, ấp 3, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận Tây, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre theo GKS số 284 quyển số 2 ngày 19/11/1995
Hộ chiếu số B5610949 cấp ngày 25/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

483. PHAN THỊ OANH, sinh ngày 15/11/1962 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 38, ngõ 40, phố Song Viên, khóm 021, phường Hòa Bình, khu Vạn Hoa, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đại Nghiệp, Tân Dân, Phú Xuyên, Hà Nội
Hộ chiếu số B8986669 cấp ngày 28/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

484. PHẠM THỊ KHÁNH VI, sinh ngày 12/7/1990 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 31/6 đường Quốc Cường, khóm 010, thôn Phụng Sơn, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lợi, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 194/2015 quyển số 01 ngày 12/6/2015
Hộ chiếu số B8782291 cấp ngày 26/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

485. SẦM THỊ HỒNG, sinh ngày 19/7/1990 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 377 thôn Giới Thọ Tân, khóm 013, phường Giới Thọ, TP Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 22 quyển số 01 ngày 20/8/1990
Hộ chiếu số B7206021 cấp ngày 21/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

486. PHAN THỊ TUYẾT LY, sinh ngày 05/7/1976 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 3, số 1, ngõ 203, đường Bác Ái, khóm 016, phường Nam Môn, khu Trung Chính, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 7/11 Nguyễn Phúc Lan, Kim Long, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Kim Long, tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo GKS số 199/2012 quyển số 01 ngày 09/7/2012
Hộ chiếu số C1979032 cấp ngày 22/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

487. NHAN LỆ PHỤNG, sinh ngày 10/01/1988 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 11, tầng 4, ngách 56, ngõ 291, đoạn 5, đường Nam Kinh Đông, khóm 009, khu Tùng Sơn, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 492/27 đường Tân Phước, phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 04 ngày 11/01/1988
Hộ chiếu số B4977987 cấp ngày 20/01/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

488. PHAN PHƯƠNG UYÊN THẢO, sinh ngày 19/4/1983 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 42, tầng 1, đường Phúc Tướng, khu Thổ Thành, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Lạc Đạo, tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lạc Đạo, tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 118 quyển số 02 ngày 07/6/1988
Hộ chiếu số C3392705 cấp ngày 30/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

489. ĐẶNG THU HÀ, sinh ngày 09/12/1982 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 7/F Tầng 19, số 817, đường Trung Chính, khóm 004, phường Bình Hà, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Ninh Xá, tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ninh Xá, tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 16/2017 ngày 11/01/2017
Hộ chiếu số N1577698 cấp ngày 06/02/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

490. NÔNG THỊ KIM LINH, sinh ngày 05/11/1997 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 3, tầng 15, ngõ 153, đường Vĩnh Phong, khu Thổ Thành, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 60 quyển số 01 ngày 27/4/1998
Hộ chiếu số C1225711 cấp ngày 11/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

491. HOÀNG THỊ YẾN, sinh ngày 13/7/1989 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 30, đường Nam Hòa Bình, xã Khảm Đỉnh, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Mỹ Độ, tp Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Độ, tp Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 46/1989 quyển số 01 ngày 20/7/1989
Hộ chiếu số B8910523 cấp ngày 19/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

492. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 14/8/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 135/2F, đường Quốc Thánh 2, khóm 006, phường Long An, khu Bản Kiều, TP Đào Viên

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, tp Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Ninh, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 410 quyển số 01 ngày 06/9/1991
Hộ chiếu số C1643368 cấp ngày 22/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

493. NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY, sinh ngày 06/9/1976 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 1-2, ngõ 61, phố Long Hưng, khóm 005, phường, khu, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thanh Bình, tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thanh Bình, tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo GKS số 89/2002 quyển số 04 ngày 08/7/2002
Hộ chiếu số B8296313 cấp ngày 13/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

494. NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 28/8/1994 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 88, đoạn 10, đường Cao Thiết Nam, khóm 019, phường Thượng Hồ, khu Dương Mai, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Vĩnh Phước, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 50 ngày 22/8/2000
Hộ chiếu số C1778520 cấp ngày 20/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

495. LÊ THỊ NHINH, sinh ngày 22/9/1977 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 30, phố Trung Hoa, khóm 020, thôn Đầu Ốc, xã Đầu Ốc, huyện Miêu Lật
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ông Đình, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ông Đình, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên theo GKS số 32 quyển số 01 ngày 10/12/1977
Hộ chiếu số C1254503 cấp ngày 16/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

496. NGUYỄN THỊ HỒNG, sinh ngày 01/01/1988 tại Campuchia Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 119, tầng 9, ngõ 101, đoạn 2, đường Trung Hưng, khóm 020, phường Tam Trùng, trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hậu, TT Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, tỉnh An Giang theo GKS số 248 quyển số 2 ngày 11/12/2006
Hộ chiếu số C1299042 cấp ngày 26/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

497. PHẠM THỊ NGỌC THƠ, sinh ngày 24/10/1988 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 57/10/1, phố Nhơn Ái, khóm 014, thôn Quá Giang, làng Lý Cảng, huyện Bình Đông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Lợi A, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 4603 ngày 10/4/2019
Hộ chiếu số C0031051 cấp ngày 19/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

498. NGUYỄN THỊ LAN, sinh ngày 19/9/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 65/9F-2, phố Đông Dũng, khóm 014, phường Đại Hán, khu Bát Đức, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 1115 quyển số 3 ngày 28/10/1996
Hộ chiếu số C1523081 cấp ngày 07/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

499. DƯƠNG THỊ MỸ TIÊN, sinh ngày 20/11/1993 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 15-1 ngõ 298, đường Bắc Đồn, khóm 016, phường Đông Quang, khu Bắc Đồn, TP Đài Trung
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo GKS số 421 quyển số 02 ngày 25/7/2008
Hộ chiếu số C0829209 cấp ngày 12/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

500. NGUYỄN THỊ MỴ, sinh ngày 03/10/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 327/13/10/2F, phố Dân Tộc, khóm 002, phường Thủy Hà, khu Lô Châu, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 259 quyển số 8 ngày 17/8/1998
Hộ chiếu số C1225553 cấp ngày 13/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

501. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 02/11/1976 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 650, đoạn 6, đường Công Học, khóm 011, phường Học Đông, khu An Nam, TP Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 123/5 Trần Cao Vân, tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo GKS số 90/2008 quyển số 01 ngày 24/3/2008
Hộ chiếu số B6824110 cấp ngày 10/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

502. ĐỖ THỊ HỒNG, sinh ngày 06/7/1986 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 29-2, ngõ 3, đoạn 1, khóm 012, đường Tam Dân, phường Cảng Chủy, khu Bản Kiều, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn trại 1, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 125/2013 quyển số 01 ngày 01/4/2013
Hộ chiếu số B7611422 cấp ngày 20/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

503. DƯƠNG THỊ MAI, sinh ngày 09/10/1977 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 703, đoạn 1, đường Minh Đức Bắc, khóm 001, phường Trấn Bắc, TP Đầu Lục, huyện Văn Lâm
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 87.1977 quyển số 01 ngày 19/10/1977
Hộ chiếu số B8728541 cấp ngày 24/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

504. HÙNG XIẾU TẤT, sinh ngày 16/8/1954 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 10, phố Song Long, khóm 008, phường Long Sơn, khu Đào Viên, TP Đào Viên
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16/41/47 Nguyễn Thiện Thuật, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 3, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 5737 ngày 18/8/1954
Hộ chiếu số C2508933 cấp ngày 09/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

505. BẠCH THỊ VÂN ANH, sinh ngày 02/12/1995 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, tầng 9, ngõ 233, đường Huệ Dân, khóm 023, phường Nhân Xương, khu Nam Tử, TP Cao Hùng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 09/96 quyển số 1 ngày 10/01/1996
Hộ chiếu số C1643118 cấp ngày 22/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

506. BÙI THỊ THOA, sinh ngày 15/7/1968 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 23/2F, phố Phục Hưng Tứ, khóm 010, phường Trung Hòa, khu Bắc Đầu, TP Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hòa Phong, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Phong, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo GKS số 129/2015 quyển số 01 ngày 13/7/2015
Hộ chiếu số C1442933 cấp ngày 21/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

507. NGUYỄN THỊ THÙY, sinh ngày 03/10/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 35/5/6F đường Tự Do, khóm 021, phường Phúc Điền, khu Tam Trùng, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 258 quyển số 2 ngày 17/8/1998
Hộ chiếu số C125552 cấp ngày 13/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

508. NGUYỄN THỊ THU TÚC, sinh ngày 08/12/1982 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 19, đường Tam Dân, khóm 016, phường Trung Chính, khu Tân Điếm, TP Tân Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Trung, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 10 quyển số 10 ngày 18/01/2007
Hộ chiếu số N1514426 cấp ngày 05/01/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

(Tiếp theo Công báo số 1081 + 1082)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng